

80
INDO-CHINOIS

1993

-KỶ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC HỘI

Có quan Thống-Đốc Nam-kỳ phê ngày 26 Août 1934)
ấn tại Chùa Linh-Sơn :- 149, đường Douaumont :- Saigon.

KINH
A-DI-ĐÀ, HỒNG-DANH, VU-LANG
DIỄN NGHĨA

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 19386



Thầy Tam-tạng Pháp-sư, tên là Cưu-Ma-La-Thập
và Trúc-Pháp-Hộ dịch ra chữ Tàu.

Các vị trong Tòa-soạn Phật-học Tạp-chí "TỪ-BI-ÂM"
dịch ra quốc-văn.

M. TRẦN-NGUYỄN-CHẨN,

Commis tại Dinh Địa-Phương Saigon-Cholon, in 2.000 quyển hiến cống cho
HỘI NAM-KỶ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC

❖ JANVIER 1934 ❖

Ai muốn in kinh này thì phải xin phép Tòa-soạn "TỪ-BI-ÂM"

1993

TIÊU-TỰ'A.

Các Tông-giáo ở ngoại-quốc truyền bá qua nước Nam ta, còn phải dịch kinh sách ra quốc-văn cho người dễ hiểu, mà làm cái cơ-quan phổ thông thay, huống chi Phật-giáo là đạo của tổ-tiên ta, lại cứ để kinh bằng chữ Hán tụng hoài, không hiểu nghĩa lý chi cả, là ý gì ?

Coi như ban sơ, kinh Phật ở bên xứ Ấn-Độ thì bằng chữ Phạm, đến khi truyền qua Trung-quốc thì đã dịch ra chữ Tàu cho dễ phân hóa đạo. — Nay kinh chữ Tàu ở nước ta đây cũng nên dịch ra bằng chữ quốc-ngữ cho người mình dễ đọc và dễ hiểu, thì mới dễ sanh lòng tín ngưỡng.

Vì vậy, nên tôi hiệp cùng ông Chánh và ông Phó Chủ-Bút « Từ-Bi-Âm », là Hòa-thượng Bích-Liên và thầy Liên-Tôn, mà khảo chánh lại kinh A-DI-ĐÀ, kinh HỒNG-DANH và kinh VU-LANG của thầy Trí-Độ dịch đã đăng vào tạp-chí ấy, cho nhằm nghĩa xui câu, rồi in làm một quyển này để hiến cống cùng các vị thiện-tín tu tại gia, đứng trước là người tụng đã hiểu nghĩa và sau những người nghe cũng hiểu nữa. thì mới có thể rõ được lời của Phật mà phát tâm tu trì.

(Xin xem qua bla trương sau).

NAM-KỲ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC HỘI
HỘI-QUÁN TẠI CHÙA LINH-SƠN,
149, ĐƯỜNG DOUAUMONT :- SAIGON

KINH A-DI-ĐÀ

DIỄN NGHĨA

PHẬT THÍCH-CA NÓI KINH A-DI-ĐÀ

Thầy TAM-TẠNG Pháp-sư,
tên là CƯU-MA LA-THẬP dịch ra chữ Tàu

Các vị trong Tòa-soạn Phật-học Tạp-chí
« TỪ-BI-ÂM » dịch ra quốc-văn.

80 Indoch.
1993





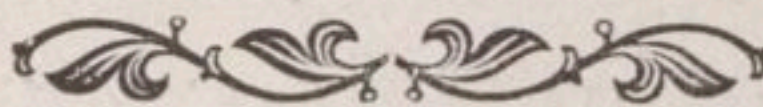
TÁN LƯ-HƯƠNG



Lư vàng vừa bén, Pháp-giải hương xông,
Bao nhiêu hải-hội Phật nghe chung;
Đâu cũng kết mây hồng, lòng thiết đương trông,
Chư Phật hiện thanh không.

Nam-mô hương vân cái Bồ-Tát.

(Đọc ba lần câu chót này)



KÊ KHAI KINH



Pháp mầu vô-thượng lắm cao sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp gỡ;
Nay tôi thấy, nghe đặng thọ trì,
Nguyện giải nghĩa chơn thiết của Phật.

Nam-mô Liên-Trì Hải-Hội Phật Bồ-Tát.

 (Đọc ba lần câu chót này)

❧ KINH A-DI-ĐÀ ❧

DIỄN NGHĨA

PHẬT THÍCH-CÁ NÓI KINH A-DI-ĐÀ

(Khi Phật Thích-Cá nhập diệt rồi, thì ông A-Nan đối giữa Đại-chúng, kết-tập những lời thuyết-pháp của ngài mà nói như dưới đây).

Ta nghe như vậy: Một thuở kia, Phật ở nhà Tinh-xá, nơi đám cây của ông Kỳ-Đà Thái-Tử, trong vườn ông Cấp-Cô-Độc trưởng-giã, tại nước Xá-Vệ, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi thầy Tỳ-khưu, đều là bậc đại A-la-hán, ai cũng đều biết.

Có các bậc Trưởng-lão là: ông Xá-Li-Phất, ông Ma-Ha-Mục-Kiền-Liên, ông Ma-Ha-Ca-Diếp, ông Ma-Ha-Ca-Chiên-Diên, ông Ma-Ha-Cu-

Si-La, ông Li-Bà-Đa, ông Churu-Li-Bàn-Đà-Dà, ông Nan-Đà, ông A-Nan-Đà, ông La-Hầu-La, ông Kiều-Phạm-Ba-Đề, ông Tân-Đầu-Lô Phả-La-Đọa, ông Ca-Lưu-Đà-Di, ông Ma-Ha-Kiếp-Tân-Na, ông Bạc-Câu-La, ông A-Nâu-Lâu-Đà, đủ cả những hàng đệ-tử lớn; lại có các bậc Bồ-Tát-Ma-Ha-Tát là : ông Văn-Thù-Sư-Li-Pháp-Vương-Tử, ông A-Dật-Đa-Bồ-Tát, ông Kiên-Đà-Ha-Đề Bồ-Tát, ông Thường-Tĩnh-Tấn Bồ-Tát, đủ cả các bậc Bồ-Tát lớn, cùng các vị Thích-Đề Hoàng-Nhơn và những hàng Thiên-Nhơn Đại-chúng cũng đều đồng đủ trong hội ấy.

Thuở nọ, Phật nói với ông Trưởng-lão là Xá-Li-Phất rằng : «Từ nơi phương Tây cõi Ta-Bà này, đi thẳng qua cách mười muôn ức cõi Phật, có một Thế-giới kêu là

Cực-Lạc.— Tại Thế-giới ấy, có một vị Phật, hiệu là A-Di-Đà, hiện nay đương nói pháp ở đó.

Xá-Lị-Phất ơi!— Cõi ấy vì cớ sao gọi là Cực-Lạc? — Bởi chúng-sanh trong nước đó không có các sự khổ, toàn hưởng những phần vui, nên gọi là Cực-Lạc.

Lại vậy nữa, **Xá-Lị-Phất** ơi!— Cõi Cực-Lạc đó có bảy lớp hàng cây, trên có bảy lớp lưới phủ giăng, và ngoài có bảy lớp lang-cang bao bọc. — Ba món ấy, toàn là bốn thứ báu rực-rỡ trang-nghiêm khắp cả trong nước, cho nên cõi ấy kêu là Cực-Lạc.

Lại vậy nữa, **Xá-Lị-Phất** ơi!— Cõi Cực-Lạc lại có cái ao Thất-bảo; trong ao ấy thì chứa đầy thứ nước đủ tám món công-đức; đáy ao thì toàn những cát bằng vàng. Còn

bốn phía bờ ao thì đều xây đắp bằng vàng, bạc, lưu-ly và pha-lê; trên bờ ao thì có lầu các, cũng dùng vàng, bạc, lưu-ly, pha-lê, xa-cừ, châu-đỏ, mã-não, mà trau dồi rất trang-nghiêm rực-rỡ.

Trong ao ấy lại có bốn thứ sen, bông lớn như bánh xe. Hễ bông sắc xanh thì ánh sáng xanh, bông sắc vàng thì ánh sáng vàng, bông sắc đỏ thì ánh sáng đỏ, bông sắc trắng thì ánh sáng trắng, đã nhiệm-mầu mà lại tinh-sạch và thơm-tho.

Xá-Lị-Phất ơ! — Cõi Cực-Lạc đặng trang-nghiêm như thế là do công-đức của Phật A-Di-Đà tạo-thành.

Lại vậy nữa, Xá-Lị-Phất ơ! — Cõi Phật đó thường nổi tiếng thiên-nhạc vang rền giữa hư-không, trên mặt đất thì toàn là vàng ròng,

ngày đêm sáu thời hằng rơi xuống
những thứ bông Mạn-Đà-La
trắng.— Chúng-sanh ở cõi ấy, cứ
mỗi buổi sớm mơi, lượm các thứ
bông đựng trong cái y-cắt, đem đi
cúng các vị Phật ở mười muôn ức
cõi khác; gần đúng bữa ăn, liền trở
về nước mình mà dùng cơm, rồi đi
kinh-hành.

Xá-Lị-Phất ơ! — Cõi Cực-Lạc
đặng trang-nghiêm như thế là do
công-đức của Phật A-Di-Đà tạo
thành.

Xá-Lị-Phất ơ! — Cõi ấy thường
có các thứ chim nhiều sắc tốt đẹp lạ
lùng: như chim bạch-hạt, chim
khổng-tước, chim anh-vũ, chim
xá-lị, chim ca-lăng-tần-dà, chim
cọng-mệnh, cứ ngày đêm sáu thời,
đều kêu ra tiếng diệu-hòa, nói suốt
cả các pháp như là: năm căn, năm

lục, bảy món Bồ-đề, tám món Thánh-đạo. Nên chúng-sanh ở cõi ấy nghe tiếng chim kêu rồi, thì ai ai cũng đều khởi lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Nầy Xá-Lị-Phất! — Người đừng gọi rằng các thứ chim ấy thật là tội-báo sanh ra. — Vì cớ sao vậy? — Bởi cõi Phật đó không có ba đường ác-đạo.

Xá-Lị-Phất ơ! — Tại cõi Phật ấy, cái tiếng kêu « ác-đạo » hãy còn không có thay, huống chi là có ác-đạo thật. — Nguyên các thứ chim đây đều là Phật A-Di-Đà muốn cho có tiếng pháp lưu-thông trong nước, nên biến hóa thành ra.

Xá-Lị-Phất ơ! Tại cõi Phật đó, có ngọn gió phướng-phất thổi động những hàng cây báu và các lớp lưới báu, rung-khua tiếng pháp nhiệm-

mầu, dường như trăm ngàn món nhạc đồng nổi lên một lược. Ai nghe tiếng nhiệm mầu ấy đều tự-nhiên sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-Lị-Phất ơi! Cõi Phật A-Di-Đà được trang-nghiêm như vậy là do công-đức của ngài tạo-thành.

Nầy Xá-Lị-Phất!— Trong ý người có hiểu vì cớ sao mà Phật kia lại hiệu là A-Di-Đà hay không?

Xá-Lị-Phất ơi!— Vì thân và trí của Phật sáng suốt không lường, soi khắp mười phương quốc-độ, không chỗ nào che ngăn đặng, vậy nên hiệu là A-Di-Đà.

Lại vậy nữa, Xá-Lị-Phất ơi!— Vì thọ-mạng của Phật và nhơn dân trong nước đều sống lâu đến vô-lượng vô-biên A-tăng-kỳ kiếp, cho nên gọi là A-Di-Đà.

Xá-Lị-Phất ơ! — Phật A-Di-Đà từ khi thành đạo đến nay tính đã mười kiếp.

Lại vậy nữa, Xá-Lị-Phất ơ! — Phật A-Di-Đà có những hàng Thỉnh-văn đệ-tử đều là bậc A-la-hán, nhiều đến vô-lượng vô-biên, không thể lấy toán số mà suy biết, và các chúng Bồ-tát lại cũng đông nhiều như vậy.

Xá-Lị-Phất ơ! — Cõi Phật A-Di-Đà dặng trang-nghiêm như thế là do công-đức của ngài tạo-thành.

Lại vậy nữa, Xá-Lị-Phất ơ! — Những chúng-sanh sanh về cõi Cực-lạc đều là không thối-chuyển. Trong hàng chúng-sanh ấy, lại có những người một lần sanh về đó, mà dặng bổ-xứ làm Phật rất nhiều, không thể kể xiết, chỉ lấy số vô-lượng vô-biên A-tăng-kỳ mà nói đó thôi.

Xá-Lị-Phất ơ ! — Chúng-sanh nghe Ta nói, nên phải phát-nguyện cầu sanh về cõi ấy. — Tại cố sao vậy ? — Bởi vì sanh về đó thì đặng đồng ở một chỗ với các người Thượng-thiện.

Xá-Lị-Phất ơ ! — Chẳng phải dùng chút ít căn lành, phước đức, hơn duyên, mà đặng sanh về nước Cực-Lạc.

Xá-Lị-Phất ơ ! — Nếu có người thiện-nam thiện-nữ nào nghe Ta nói sự ỳ-báo và chánh-báo của Phật A-Di-Đà như vậy, mà phát tâm giữ niệm danh-hiệu của ngài, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tán loạn, đến lúc lâm-chung có Phật A-Di-Đà và các vị Thánh-chúng đều hiện ra trước

mặt, thì người thác đó lòng chẳng
điên-đảo, tức-thời đặng sanh về
cõi Cực-Lạc của Phật A-Di-Đà.

Xá-Lị-Phất ơ! — Ta thấy sự lợi-
ích như thế, nên mới nói như vậy.
Nếu có chúng-sanh nào nghe lời Ta
nói đó, thì nên phát nguyện mà cầu
sanh về cõi ấy.

Xá-Lị-Phất ơ! — Như Ta ngày
nay mà khen ngợi Phật A-Di-Đà,
là vì có lợi về công-đức rất lớn,
khó nghĩ bàn đặng.

Tại phương Đông cũng có các vị
Phật: như là Phật A-Xúc-Bệ, Phật
Tu-Di-Tướng, Phật Đại-Tu-Di, Phật
Tu-Di-Quang, Phật Diệu-Âm. — Các
Phật rất nhiều, dường như số cát
sông Hằng; vị nào cũng đều ở nơi
bốn-quốc, dùng tướng lưới rộng
dài, trùm khắp cõi Tam-thiên Đại-
thiên Thế-giới, mà nói lời chắc-

thiệt rằng : « Chúng người phải tin Kinh Xưng-Tán Bất-Khả Tư-Nghị Công-Đức Nhứt-Thiết Chư-Phật Sở-Hộ-Niệm này. »

Xá-Lị-Phất ơ ! — Tại Thế-giới phương Nam có Phật Nhứt-Nguyệt-Đăng, Phật Danh-Văn-Quang, Phật Đại-Diêm-Kiên, Phật Tu-Di-Đăng, Phật Vô-Lượng-Tinh-Tấn. — Các Phật rất nhiều, dường như số cát sông Hằng ; vị nào cũng đều ở nơi bốn-quốc, dùng tướng lưới rộng dài, trùm khắp cõi Tam-thiên Đại-thiên Thế-giới, mà nói lời chắc thật rằng : « Chúng người phải tin Kinh Xưng-Tán Bất-Khả Tư-Nghị Công-Đức Nhứt-Thiết Chư-Phật Sở-Hộ-Niệm này. »

Xá-Lị-Phất ơ ! — Tại Thế-giới phương Tây có Phật Vô-Lượng-Thọ, Phật Vô-Lượng-Tướng, Phật

Vô-Lượng-Tràng, Phật Đại-Quang,
Phật Đại-Minh, Phật Bảo-Tướng,
Phật Tịnh-Quang. — Các Phật rất
nhiều, dường như số cát sông Hằng;
vị nào cũng đều ở nơi bốn-quốc,
dùng tướng lưới rộng dài, trùm
khắp cõi Tam-thiên Đại-thiên Thế-
giới, mà nói lời chắc thiết rằng:
« Chúng người nên tin Kinh Xưng-
Tán Bất-Khả Tư-Nghị Công-Đức
Nhứt-Thiết Chư-Phật Sở-Hộ-Niệm
này. »

Xá-Lị-Phất ơ ! — Tại Thế-giới
phương Bắc có Phật Diệm-Kiên,
Phật Tối-Thắng-Âm, Phật Nan-
Trở, Phật Nhứt-Sanh, Phật Vông-
Minh. — Các Phật rất nhiều, dường
như số cát sông Hằng; vị nào cũng
đều ở nơi bốn-quốc, dùng tướng
lưới rộng dài, trùm khắp cõi Tam-
thiên Đại-thiên Thế-giới, mà nói

lời chắc thiết rằng: «Chúng người
nên tin Kinh Xưng-Tán Bất-Khả
Tư-Nghị Công-Đức Nhứt-Thiết
Chư-Phật Sở-Hộ-Niệm này.»

Xá-Li-Phất ơ! — Tại Thế-giới ở
về Hạ-phương có Phật Sư-Tử, Phật
Danh-Văn, Phật Danh-Quang, Phật
Đạc-Ma, Phật Pháp-Tràng, Phật
Trì-Pháp. — Các Phật rất nhiều,
dường như số cát sông Hằng; vị
nào cũng đều ở nơi bốn-quốc, dùng
tướng lưới rộng dài, trùm khắp
cõi Tam-thiên Đại-thiên Thế-giới,
mà nói lời chắc thiết rằng: «Chúng
người nên tin Kinh Xưng-Tán Bất-
Khả Tư-Nghị Công-Đức Nhứt-Thiết
Chư-Phật Sở-Hộ-Niệm này.»

Xá-Li-Phất ơ! — Tại Thế-giới ở
về Thượng-phương có Phật Phạm-
Âm, Phật Tú-Vương, Phật Hương-
Thượng, Phật Hương-Quang, Phậ†

Đại-Diễm-Kiên, Phật Tạng-Sắc-Bảo-Hoa-Nghiêm-Thân, Phật Ta-La Thu-Vương, Phật Bảo-Hoa-Đức, Phật Kiến-Nhứt-Thiết-Nghĩa, Phật Như-Tu-Di-San. — Các Phật rất nhiều, dường như số cát sông Hằng; vị nào cũng đều ở nơi bốn-quốc, dùng tướng lưới rộng dài, trùm khắp cõi Tam-thiên Đại-thiên Thế-giới, mà nói lời chắc thiết rằng: « Chúng người nên tin Kinh Xưng-Tán Bất-Khả Tư-Nghị Công-Đức Nhứt-Thiết Chư-Phật Sở-Hộ-Niệm này. »

Xá-Lị-Phất ơi! — Người có hiểu vì cớ sao mà kinh này gọi là « Nhứt-Thiết Chư-Phật Sở-Hộ-Niệm » hay không?

Này Xá-Lị-Phất! — Hoặc có gã thiện-nam hay là người thiện-nữ nào, nghe kinh này mà phát tâm thọ trì, và nghe danh hiệu của các

Đức Phật đã nói trước đó mà tin tưởng hoài, thì các thiện-nam và thiện-nữ ấy đều nhờ tất cả các Đức Phật hộ-niệm cho; ai nấy cũng đều đặn khỏi thối-chuyển cái tâm cầu đạo Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

Xá-Li-Phất ơi! — Vì cố ấy cho nên các người đều phải kính tin vâng chịu những lời của Ta và lời của các Phật đã nói đó.

Này Xá-Li-Phất! — Hoặc đời trước có người phát nguyện muốn sanh về cõi Phật A-Di-Đà, thì trước đã sanh về cõi ấy rồi; hoặc đời nay có người phát nguyện muốn sanh về cõi Phật A-Di-Đà, thì nay sanh về cõi ấy; hoặc đời sau có người phát nguyện muốn sanh về cõi Phật A-Di-Đà, thì sau sẽ sanh về cõi ấy. — Song chẳng những đều đặn



vãng-sanh mà thôi, lại trước khi
vãng-sanh thì đã đều đặn khởi
thối-chuyển cái tâm cầu đạo Vô-
Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác
nữa.

Xá-Li-Phất ơi! — Vì vậy nên các
gã thiện-nam và người thiện-nữ
nào, nếu có lòng tin, thì phải phát
nguyện cầu sanh về cõi Cực-Lạc.

Xá-Li-Phất ơi! — Như Ta ngày
nay khen ngợi công-đức của các
Phật, đến nỗi không thể nghĩ đặng
bàn đặng, mà các Phật cũng khen
ngợi công-đức Ta, đến nỗi không
thể nghĩ đặng bàn đặng, và nói như
vầy: « Phật Thích-Ca Mâu-Ni hay
làm những việc rất khó khăn và ít
có, lại ở về cõi Ta-Bà, trong đời
ác-thế đủ năm món trước như là:
kiếp-trước, kiến-trước, phiền-
não-trước, chúng-sanh-trước,

mệnh-trước, mà chúng đạo Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác, rồi lại vì hết thấy chúng-sanh mà nói ra pháp-môn Tịnh-độ, thật là một pháp tất cả trong Thế-gian khó tin.

Xá-Lị-Phất ơi! — Phải biết rằng Ta ở trong đời ngũ-trước ác-thế này mà chúng đạo Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác và vì hết thấy trong Thế-gian mà nói pháp Nan-tín này, thì thật là rất khó.

Khi Phật nói kinh này xong rồi, thì Xá-Lị-Phất với các vị Tì-khưu và hết thấy trong Thế-gian, hàng Thiên-nhơn cùng là A-tu-la, nghe đều vui mừng tin chịu và đánh lễ mà lui về.

 **CHUNG** 

CHÚ VẮNG-SANH



Nam mô A di đa bà dạ chiếc, tha
dà đá, dạ chiếc trại, dạ tha A di lý,
đô bà tì, A di lý chiếc, tất đam bà
tì, A di lý chiếc, tì ca lan đễ, A di
lý chiếc, tì ca lang chiếc, dà di nị,
dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha.



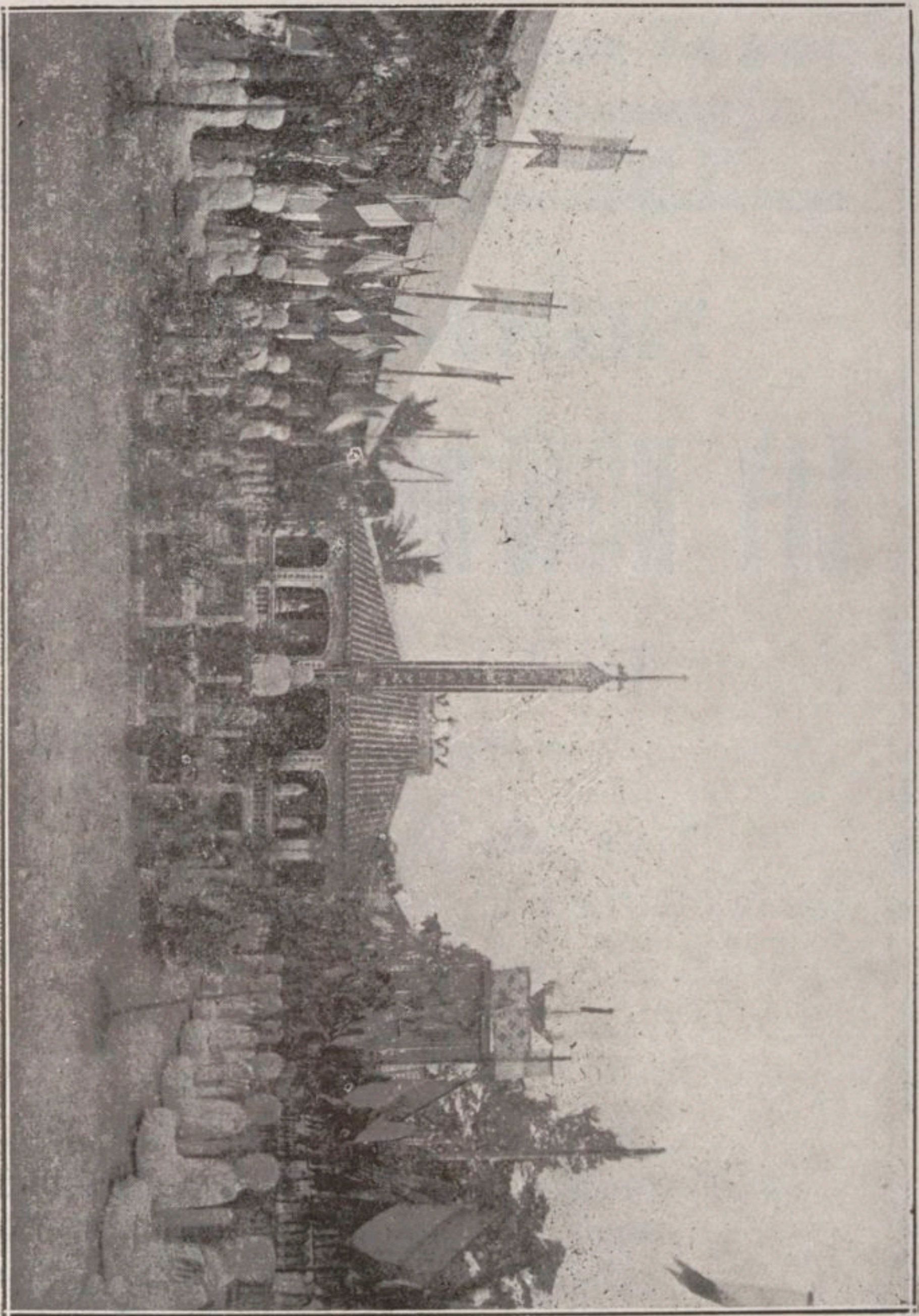
NAM-KỲ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC HỘI
HỘI-QUÁN TẠI CHÙA LINH-SƠN,
149, ĐƯỜNG DOUAUMONT :- SAIGON

NGHI-THỨC
LẠY HỒNG-DANH SÁM-HỐI
DIỄN NGHĨA

Thầy TAM-TẠNG Pháp-sư,
tên là CƯU-MA LA-THẬP dịch ra chữ Tàu

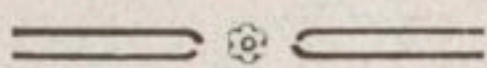


*Các vị trong Tòa-soạn Phật-học Tạp-chí
« TỪ-BI-ÂM » dịch ra quốc-văn.*



Chùa LINH-SƠN, Hội-quán của Hội Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật-Học ở đường Douau-mont, số 149, Saigon. (Lúc khánh-thành ngôi Pháp-Bảo-Phương hồi năm 1929).

NGHI-THỨC
LẠY HỒNG-DANH
— SÁM-HỐI —
DIỄN NGHĨA



Lò hương ngát khói, bình liêu
rơi sương, cúi đầu lễ lạy trước đài
vàng, sám-hối nghiệp ương, các
tội thấy tiêu tan, tự tánh hồi quang,
phước huệ chứng chơn-thường.

Nam-mô cầu sám-hối Bồ-tát
Ma-ha-tát.

HIK © HIK

Cả đức từ-bi cứu chúng-sanh,
Rộng lòng hi-xã thương hàm-thức,
Quang-minh tướng tốt lắm trang-
nghiêm,
Chúng tôi chí tâm xin lễ kính.

Nam-mô qui-ý Kim-Cang thượng-sư.

Qui-ý Phật,— Qui-ý Pháp,— Qui-ý Tăng.

Nay tôi phát tâm, chẳng phải cầu những phước báo ở cõi Nhơn, Thiên, và Thinh-văn, Duyên-giác, cho đến các vị quyền-thừa Bồ-tát, chỉ cầu ý theo bậc Tối-thượng-thừa, phát lòng bồ-đề, nguyện cùng tất cả pháp-giải chúng-sanh, đồng đăng bậc Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác trong một thời.

Nam-mô qui-ý tất cả các đức Phật ở khắp cõi Hư-không trong mười phương;

Nam-mô qui-ý tất cả các Tôn-pháp ở khắp cõi Hư-không trong mười phương;

Nam-mô qui-ý tất cả các vị Hiền

Thánh Tăng ở khắp cõi Hư-không
trong mười phương.

Nhứt tâm lễ kính: Như-lai, Ưng-
cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-
túc, Thiện-thệ thế-gian-giải, Vô-
thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu,
Thiên-nhơn-sư, Phật, Thế-tôn.

Nam-mô Phổ-Quang Phật ;

Nam-mô Phổ-Minh Phật ;

Nam-mô Phổ-Tịnh Phật ;

Nam-mô Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-

Đàn-Hương Phật ;

Nam-mô Chiên-Đàn-Quang Phật ;

Nam-mô Ma-Ni-Tràng Phật ;

Nam-mô Hoan-Hỉ-Tạng-Ma-Ni-

Bảo-Tích Phật ;

Nam-mô Nhứt-Thiết-Thế-Gian-

Nhạo-Kiến-Thượng-Đại-Tinh-

Tấn Phật ;

Nam-mô Ma-Ni-Tràng-Đẳng-

Quang Phật ;

Nam-mô Huệ-Cự-Chiêu Phật ;
Nam-mô Hải-Đức-Quang-Minh
Phật ;
Nam-mô Kim-Cang-Lao-Cường-
Phổ-Táng-Kim-Quang Phật ;
Nam-mô Đại-Cường-Tinh-Tân-
Dông-Mạnh Phật ;
Nam-mô Đại-Bi-Quang Phật ;
Nam-mô Từ-Lực-Vương Phật ;
Nam-mô Từ-Tạng Phật ;
Nam-mô Chiên-Đàn-Khốt-Trang-
Nghiem-Thắng Phật ;
Nam-mô Hiền-Thiện-Thủ Phật ;
Nam-mô Thiện-Ý Phật ;
Nam-mô Quảng-Trang-Nghiem-
Vương Phật ;
Nam-mô Kim-Hoa-Quang Phật ;
Nam-mô Bảo-Cái-Chiêu-Không-
Tự-Tại-Lực-Vương Phật ;
Nam-mô Hư-Không-Bảo-Hoa-
Quang Phật ;

Nam-mô Lưu-Lý-Trang-Nghiêm-
Vương Phật ;

Nam-mô Phổ-Hiện-Sắc-Thân-
Quang Phật ;

Nam-mô Bất-Động-Trí-Quang
Phật ;

Nam-mô Hàng-Phục-Chúng-Ma-
Vương Phật ;

Nam-mô Tài-Quang-Minh Phật ;

Nam-mô Trí-Huệ-Thắng Phật ;

Nam-mô Di-Lặc-Tiên-Quang Phật ;

Nam-mô Thiện-Tịch-Nguyệt-Âm-
Diệu-Tôn-Trí-Vương Phật ;

Nam-mô Thế-Tĩnh-Quang Phật ;

Nam-mô Long-Chường-Thượng
Tôn-Vương Phật ;

Nam-mô Nhứt-Nguyệt-Quang
Phật ;

Nam-mô Nhứt-Nguyệt-Châu-
Quang Phật ;

Nam-mô Huệ-Tràng-Thắng-Vương
Phật;

Nam-mô Sư-Tử-Hầu-Tự-Tại-Lực-
Vương Phật;

Nam-mô Diệu-Âm-Thắng Phật;

Nam-mô Thường-Quang-Tràng
Phật;

Nam-mô Quang-Thế-Đăng Phật;

Nam-mô Huệ-Oai-Đăng-Vương
Phật;

Nam-mô Pháp-Thắng-Vương
Phật;

Nam-mô Tu-Di-Quang Phật;

Nam-mô Tu-Ma-Na-Hoa-Quang
Phật;

Nam-mô Ưu-Đàm-Bát-La-Hoa-
Thù-Thắng-Vương Phật;

Nam-mô Đại-Huệ-Lực-Vương
Phật;

Nam-mô A-Súc-Tì-Hoan-Hĩ-Quang
Phật;

Nam-mô Vô-Lượng-Âm-Thịnh-
Vương Phật ;
Nam-mô Tài-Quang Phật ;
Nam-mô Kim-Hải-Quang Phật ;
Nam-mô San-Hải-Huệ-Tự-Tại-
Thông-Vương Phật ;
Nam-mô Đại-Thông-Quang Phật ;
Nam-mô Nhứt-Thiết-Pháp-Tràng-
Mãn-Vương Phật ;
Nam-mô Thích-Ca-Mâu-Ni Phật ;
Nam-mô Kim-Cang-Bất-Hoại Phật ;
Nam-mô Bảo-Quang Phật ;
Nam-mô Long-Tôn-Vương Phật ;
Nam-mô Tinh-Tấn-Quân Phật ;
Nam-mô Tinh-Tấn-Hĩ Phật ;
Nam-mô Bảo-Hỏa Phật ;
Nam-mô Bảo-Nguyệt-Quang Phật ;
Nam-mô Hiện-Vô-Ngu Phật ;
Nam-mô Bảo-Nguyệt Phật ;
Nam-mô Vô-Cầu Phật ;

Nam-mô Ly-Cầu Phật ;
Nam-mô Đông-Thí Phật ;
Nam-mô Thanh-Tịnh Phật ;
Nam-mô Thanh-Tịnh-Thí Phật ;
Nam-mô Ta-Lưu-Na Phật ;
Nam-mô Thủy-Thiên Phật ;
Nam-mô Kiên-Đức Phật ;
Nam-mô Chiên-Đàn-Công-Đức
Phật ;
Nam-mô Vô-Lượng-Cúc-Quang
Phật ;
Nam-mô Quang-Đức Phật ;
Nam-mô Vô-Ưu-Đức Phật ;
Nam-mô Na-La-Diên Phật ;
Nam-mô Công-Đức-Hoa Phật ;
Nam-mô Liên-Hoa-Quang-Du-Hí-
Thần-Thông Phật ;
Nam-mô Tài-Công-Đức Phật ;
Nam-mô Đức-Niệm Phật ;

Nam-mô Thiện-Danh-Xưng-Công-
Đức Phật ;

Nam-mô Hồng - Diệm - Đế - Tràng -
Vương Phật ;

Nam-mô Thiện-Du-Bộ-Công-Đức
Phật ;

Nam-mô Đấu-Chiến-Thắng Phật ;

Nam-mô Thiện-Du-Bộ Phật ;

Nam-mô Châu-Tráp-Trang-
Nghiêm-Công-Đức Phật ;

Nam-mô Bảo-Hoa-Du-Bộ Phật ;

Nam-mô Bảo-Liên-Hoa-Thiện-Trụ-
Ta-La-Thọ-Vương Phật ;

Nam-mô Pháp-Giải-Tàng-Thân A-
Di-Đà Phật.

Xin các Phật Thế-Tôn thường trụ
ở đời trong cả Thế-giới, thương
nghĩ đến tôi, nếu trong đời này, hay
là đời trước, từ kiếp vô-thỉ nhân
lại đây, tôi có bao nhiêu tội-nghiệp,

hoặc tôi làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy kẻ khác làm mà tôi sanh lòng hoan-hỉ, — nếu của chùa, của sãi và của sãi trong bốn phương, hoặc tôi lấy, hoặc bảo người lấy, hoặc thấy kẻ khác lấy mà tôi sanh lòng hoan-hỉ, — nếu năm thứ tội nặng phạm về Địa-ngục vô-gián : một là xuất thân-huyết Phật, hai là sát cha, ba là sát mẹ, bốn là sát vị Hòa-thượng và năm là sát vị A-xà-lê, trong năm tội ấy, hoặc tôi làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy kẻ khác làm mà tôi sanh lòng hoan-hỉ, — nếu mười thứ tội bất-thiện : một là sát-sanh, hai là trộm-cướp, ba là dâm-dục, bốn là nói láo-xược, năm là nói thêu-dệt, sáu là nói dâm-thọc, bảy là nói hung-dữ, tám là tâm tham-lam, chín là tâm nóng-giận, và mười là tâm si-mê tà-kiến,

trong mười tội ấy, hoặc tôi làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy kẻ khác làm mà tôi sanh lòng hoan-hỷ, — tất cả những tội-chướng đã kể trên đó, hoặc là che giấu, hoặc chẳng che giấu, đáng đọa vào Địa-ngục, Nga-quỉ, Súc-sanh, các đường ác-thú, hay là đáng sanh về chỗ biên-địa, thân hạ-tiện và nơi ác-kiến, trong mấy chỗ khổ cực như vậy, thì bao nhiêu tội-chướng ấy, nay tôi đều xin sám-hối.

Vậy cúi xin các Phật Thế-Tôn chứng-tri cho tôi, thương nghĩ đến tôi, nay tôi đối trước các Phật Thế-Tôn mà tỏ bày mấy lời như vậy:

Nếu tôi trong đời này hay là mấy đời trước, từng làm sự bố-thí, hoặc giữ giới thanh-tịnh, nhân đến thí cho loài súc-sanh chừng một vắt cơm, hoặc tu nết trong-sạch được

bao nhiêu căn lành, hoặc thành-tựu cho các loài chúng-sanh được bao nhiêu căn lành, hoặc tu hạnh bồ-đề được bao nhiêu căn lành, và học trí vô-thượng được bao nhiêu căn lành, xin góp lại tất cả căn lành ấy, so tính trừ lượng rồi đem hết thảy mà hồi-hướng về đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Như các Phật đời quá-khứ, đời vị-lai và đời hiện-tại, hồi-hướng cách nào, thì tôi cũng hồi-hướng như vậy.

Các tội tôi đều sám-hối, các phước tôi đều tùy hỷ, và xin đem công-đức thỉnh Phật mà nguyện thành bậc trí vô-thượng.

Các Phật đời quá-khứ, đời vị-lai và đời hiện-tại, đối với chúng-sanh, là cái biển công-đức vô-lượng tối-thắng, nên ngày nay tôi cung kính qui-mạng.

Tất cả Thế-giải trong mười
phương,
Tất cả các Phật trong ba đời,
Tôi đem thân, miệng, lòng trong
sạch,
Khắp lạy hết thấy, không còn
thiếu.
Như lực hạnh nguyện đức Phổ-
Hiền,
Hiện thân khắp cả trước các Phật,
Một thân lại hiện sát-trần thân,
Nhứt nhứt lễ đủ sát-trần Phật.
Trong một hột bụi số Phật nhiều,
Các xứ Bồ-tát hội vào đó,
Cả bụi pháp-giải cũng nhiều vậy,
Tin có các Phật ở đây khắp,
Đều lấy cả thấy bên âm-thịnh,
Diễn ra biết mấy lời huyền diệu,
Cùng hết tất cả kiếp vị-lại,
Khen biển công-đức sâu của Phật.

Dùng những xâu bông rất mầu đẹp,
Đờn, sáo, hương thoa, với tàng
lọng,
Đủ đồ như vậy rất trang nghiêm,
Tôi xin dựng cúng các đức Phật.
Y phục rất mầu, hương rất tốt,
Hương nghiên, hương thắp, và đèn
đuốc,
Các món chứa như núi Tu-Di,
Tôi đều dựng cúng các đức Phật.
Tôi dùng cái tâm rõ biết rộng,
Rất tin tất cả Phật ba đời,
Thấy đem nguyện-lực đức Phổ-
Hiền,
Cúng dựng khắp cả các đức Phật.
Tôi xưa tạo những đều ác-nghiệp,
Bởi kiếp vô-thỉ tham, sân, si,
Theo nơi thân, miệng, lòng, sanh ra,
Nay tôi đều xin sám-hối cả.
Tất cả chúng-sanh trong mười
phương,

Nhị-thừa hữu-học và vô-học,
Tất cả Như-lai và Bồ-tát,
Bao nhiêu công-đức đều tùy hỉ.
Mười phương có những đèn Thế-
gian,
Thành đạo Bồ-đề khi trước hết,
Tôi nay cả thấy đều khuyên thỉnh,
Xin chuyển pháp-luân rất nhiệm-
mầu.

Các Phật nếu muốn nhập Niết-Bàn,
Tôi đều hết lòng khuyên thỉnh lại,
Nguyện Phật đời đời thường trụ thế,
Lợi lạc cả thấy chúng-sanh nầy.
Bao nhiêu lễ tán cúng dường Phật,
Xin Phật ở đời chuyển pháp-luân,
Theo mừng sám-hối các căn lành,
Hồi-hướng chúng-sanh và đạo
Phật.

Nguyện đem công-đức to lớn ấy,
Hồi-hướng về cõi pháp-giái chơn,

Tánh tướng Phật pháp và Tăng-già,
Hai để dung-thông ấn tam-muội,
Biên công-đức lớn không lường ấy,
Tôi nay thấy đều hồi-hướng cả.
Nhưng thân, miệng, lòng của
chúng-sanh,

Thấy lắm chê bai các pháp Phật,
Tất cả những đều nghiệp-chướng
ấy,

Thấy đều tiêu diệt hết không còn.
Niệm niệm trí khắp cả pháp-giải,
Độ chúng đều lên bậc bất-thối,
Cho đến hư-không thế-giải hết,
Chúng-sanh và nghiệp phiền-não
hết,

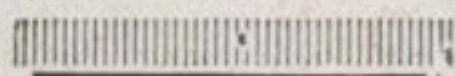
Bốn pháp như vậy rộng không
cùng,

Nay nguyện hồi-hướng cũng như
vậy.

NAM-MÔ ĐẠI-HẠNH PHỔ-HIÊN BỒ-TÁT.

(Câu chót này, đọc 3 lần).

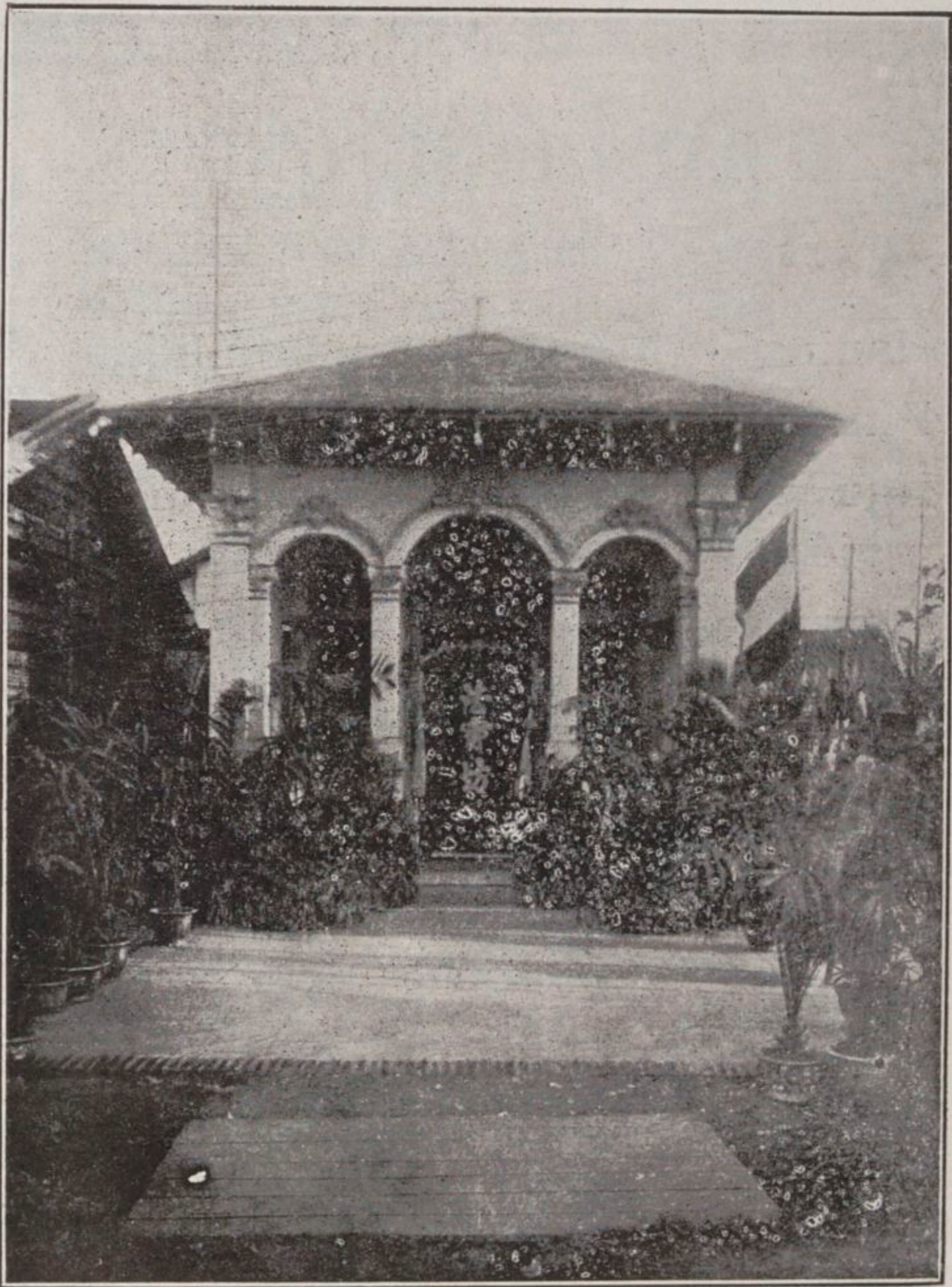
BÀI HỒI-HƯỞNG



Hạnh sám-hối công-đức hơn hết,
Phước lớn vô cùng thấy hồi-hướng,
Nguyện cả chúng-sanh trong pháp-
giới,
Mau về cõi Phật A-Di-Đà.
Hồi-hướng lương-duyên Phật Tam-
thế,
Văn-Thù, Phổ-Hiền và Quan-Âm,
Các ngài Bồ-tát rất lớn hơn,
Có trí-huệ lớn đến bỉ-ngạn.

 CHUNG 





PHÁP-BẢO-PHƯƠNG (*mặt tiền*) ở tại chùa Linh-Sơn.
(Kho để phụng trữ Đại-tạng-kinh và Tục-tạng-kinh).

NAM-KỲ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC HỘI
HỘI-QUÁN TẠI CHÙA LINH-SƠN,
149, ĐƯỜNG DOUAUMONT :- SAIGON

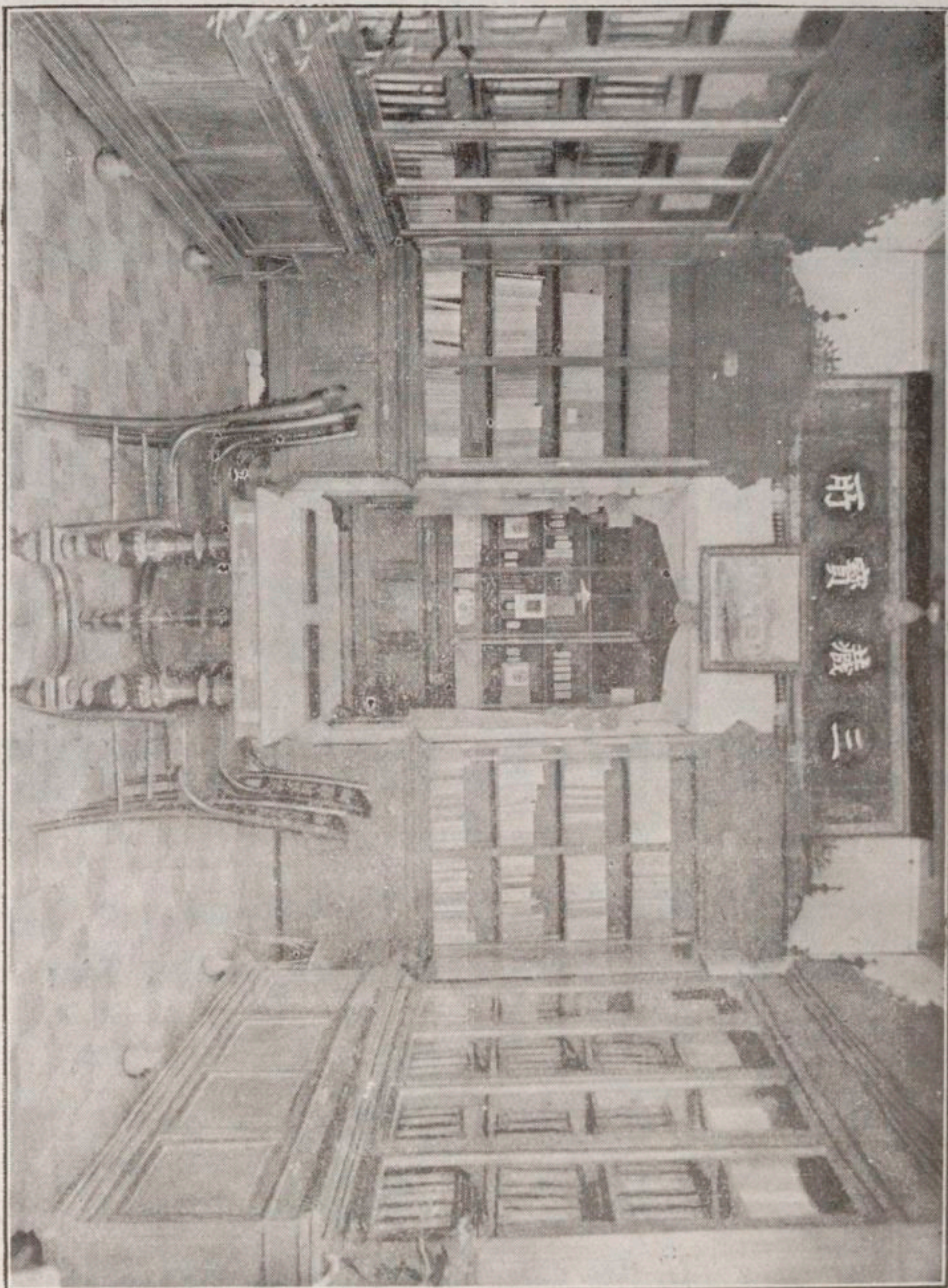
KINH VU-LANG-BỒN

DIỄN NGHĨA

PHẬT THÍCH-CA NÓI KINH VU-LANG-BỒN

Thầy TAM-TẠNG Pháp-sư,
tên là TRÚC-PHÁP-HỘ dịch ra chữ Tàu

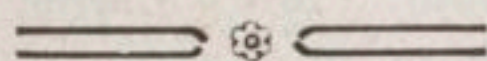
Các vị trong Tòa-soạn Phật-học Tạp-chí
« TỬ-BI-ÂM » dịch ra quốc-văn.



PHÁP-BẢO-PHƯƠNG (Phía trong, để phụng trữ Đại-tạng-kinh và Tục-tạng-kinh).

KINH VU-LANG-BỒN

DIỄN NGHĨA



PHẬT THÍCH-CÁ NÓI KINH VU-LANG-BỒN

CHIK O CHIK

(Khi Phật Thích-Cá nhập diệt rồi, thì ông A-Nan đối giữa Đại-chúng, kiết-tập những lời thuyết-pháp của ngài mà nói như dưới đây).

Ta nghe như vậy: Một thuở kia, Phật ở nhà Tinh-xá, nơi đám cây của ông Kỳ-Đà Thái-tử, trong vườn ông Cấp-Cô-Độc trưởng-giả, tại nước Xá-Vệ.

Đệ-tử lớn của Phật là Mục-Kiền-Liên, mới chứng đặng sáu pháp thân-thông, muốn cứu độ cha mẹ mà đền ơn nhũ-bộ, bèn dùng đạo-nhân x m cả Thế-gian, thấy vong-mẫu sanh trong đường Nga-quỉ,

chẳng ăn uống gì dặng, nên thân-thể gầy ốm, chỉ còn da bọc lấy xương.

Mục-liên rất nổi thương xót, tức thời lấy bát đựng cơm đem dưng cho mẹ. — Bà vừa thấy bát cơm liền lấy tay trái che cái bát, còn tay mặt thì bốc cơm mà ăn. — Không ngờ đồ ăn chưa để vào miệng mà đã hóa thành than lửa, nên ăn không dặng.

Mục-Liên thấy vậy liền khóc-òà lên, vừa than vừa chảy nước mắt nước mũi, rồi chạy về bạch lại với Phật, thuật đủ công chuyện của ông đã thấy đó.

Phật nói rằng: «Mẹ người gốc tội đã kết sâu; chẳng phải thần-lực của một mình người mà cứu dặng, dầu người có lòng hiếu-thuận, tiếng đồn vang cả Trời

Đất, cãm động đến các vị Thiên-thần, Địa-kỳ, Tà-ma, Ngoại-đạo, Đạo-sĩ và bốn vị Thần-thiên-vương đi nữa, thì cũng không thể gì cứu nổi. — Vậy người muốn cứu mẹ, thì phải nhờ sức oai-thần của Chúng-tăng trong mười phương mới độ thoát đặng. — Nay Ta nói phương-pháp cứu-tế này, khiến cho mọi người bị sự ách-nạn, đều được thoát khỏi cảnh ưu-khổ. »

Phật bèn bảo Mục-Liên rằng :
« Ngày rằm tháng bảy là thời tự-tứ của Chúng-tăng ; vậy nên vì cha mẹ bảy đời và cha mẹ hiện-tại mắc sự khốn khổ trong đường ách-nạn, mà sắm đủ những cơm và trăm món đồ ăn, năm thứ trái cây, cùng là hương, dầu, đèn, nến, đồ đựng nước để tắm, giường chiếu để nằm, mà phải dùng thứ ngon và vật tốt

ở trên đời, rồi đem tất cả sắp vào trong tiệc Vu-Lang-Bồn mà dựng cúng cho các vị Đại-đức-tăng ở mười phương.

Đương ngày ấy, tất cả các vị Thánh-tăng: hoặc kẻ tu Thiền-định ở trong núi, đã chứng bốn bậc đạo-quả; hoặc người đi kinh-hành ở dưới gốc cây, đã dặng sáu pháp thân-thông tự-tại, giảng dạy những pháp Thinh-văn, Duyên-giác; hoặc bậc Thập-địa Bồ-tát Đại-nhơn, quyền hiện làm thầy Tì-khưu ở trong hàng Đại-chúng, đều đồng một lòng hòa-hiệp mà thọ cơm « bát-hòa-la ». — Các vị Thánh-chúng ấy đủ cả giải-hạnh thanh tịnh và đạo-đức rộng sâu.

⇒ Vậy nên có người nào dựng cúng cho các vị Tự-tứ-tăng ấy, thì cha mẹ và hàng lục-thân quyến-thuộc

đời hiện-tại đã từ trần, tức thời thoát khỏi khổ-báo trong ba đường ác-đạo, mà lại đặng phần vui sướng và những đồ ăn mặc tự-nhiên sẵn đủ.

Còn như cha mẹ đương hiện sống, thì đặng thọ lên trăm tuổi và phước lạc đủ đều; cho đến cha mẹ bảy đời cũng đặng sanh về cõi Trời, tự-tại hóa-sanh, thân-thể đẹp xinh, quang-minh rực-rở.»

Lúc ấy, Phật dạy Chúng-tăng trong mười phương, trước hết đều phải chú-nguyện mà cầu cho cha mẹ bảy đời của nhà thí-chủ, rồi sau làm theo ý thiên-định mà thọ thực. — Nhưng khi chưa thọ thực, thì phải dựng các món đồ ăn ở trước mặt Phật, hoặc Phật-tượng, hoặc Phật-cốt, đương thờ trong chùa trong tháp mà cúng. —

Chúng-tăng chú nguyện xong rồi, mới lãnh thọ các món đồ ăn ấy. ❀

❀ Khi Phật nói pháp cứu-tế rồi, thì Mục-Liên Tì-khuru và các vị Bồ-tát lớn đều rất vui mừng, và những sự buồn rầu than khóc của Mục-Liên tức thời tiêu hết.

Mục-Liên vâng phép Phật làm theo, thì liền trong ngày thiết-cúng, vong-mẫu đặng thoát khỏi kiếp khổ nơi đường Nga-quỉ.

Mục-Liên lại bạch với Phật rằng: «Sanh-mẫu tôi nhờ sức công-đức của Tam-bảo và sức oai-thần của Chúng-tăng mà đặng rãnh khổ. Nếu đời vị-lai, tất cả những hàng đệ-tử của Phật cũng vâng theo phép Vu-Lang-Bồn mà cứu độ cha mẹ đời hiện-tại và cha mẹ bảy đời, vậy có đặng hay không?» ❀

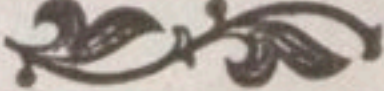
Phật[❀] nói rằng: «Ta vừa muốn

nói mà người lại hỏi, thật là thích hợp với lòng Ta. — Nay Thiện-nam-tử ơi, hoặc có vị Tì-khưu, vãi Tì-khưu, hàng Quốc-vương, Thái-tử, Đại-thần, Tể-tướng, Tam-công, bách-quan và vạn-dân thứ-nhơn nào muốn làm hạnh hiếu-tử, thì trước hết phải vì cha mẹ sở-sanh đời này và cha mẹ bảy đời đã qua rồi, đến bữa rằm tháng bảy là ngày hoan-hỉ của Phật và thời tự-tứ của Chúng-tăng, dùng cơm và trăm món đồ ăn sắp vào tiệc Vu-Lang-Bồn mà dựng cúng cho các Thầy Tự-tứ-tăng trong mười phương, dâng cầu nguyện cho cha mẹ đời hiện-tại sống lâu trăm tuổi, khỏi sự đau ốm và khỏi tất cả mọi đều khổ-não, nhân đến cha mẹ bảy đời trước cũng rảnh nỗi khổ-não

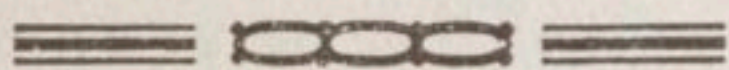
nơi đường Nga-quỉ, mà sanh về cõi Nhơn-thiên, hưởng đều phước lạc vô hạn.

Những hàng đệ-tử của Phật biết tu hạnh hiếu-thuận, thì trong lòng phải niệm-niệm, thường nhớ cha mẹ đời này và cha mẹ bảy đời, mỗi năm đến ngày rằm tháng bảy, hằng đem lòng hiếu-từ nhớ tới cha mẹ sở-sanh của mình, mà làm lễ Vu-Lang-Bồn cúng Phật và Chúng-tăng, dâng báo đáp công ơn từ-ái trưởng-dưỡng. — Cho nên tất cả đệ-tử của Phật phải vâng làm theo pháp ấy.

Khi Phật nói kinh Vu-Lang-Bồn rồi, thì Mục-Liên Tì-khưu và trong tứ chúng đệ-tử đều vui lòng mà phụng hành theo cả.

 **CHUNG** 

BÀI SÁM THẬP-PHƯƠNG



Mười phương Phật ba đời,
Phật Di-Đà bực nhứt,
Chín phẩm độ chúng-sanh,
Oai-đức không cùng cực,
Tôi nay nguyện qui-ý,
Sám-hối ba nghiệp tội,
Có bao nhiêu phước lành,
Hết lòng hồi-hướng cả,
Nguyện đồng người niệm Phật,
Cầm ứng hiện theo liền,
Khi chết cảnh Tây-phương,
Rõ ràng ở trước mặt,
Thấy nghe đều tinh-tấn,
Đồng sanh nước Cực-lạc,
Thấy Phật thoát sanh tử,
Như Phật độ tất cả.



BÀI NGUYỆN NHỨT-TÂM



Nay tôi một lòng qui-ý theo Phật A-Di-Đà, ở nước Cực-lạc, xin lấy bóng hào-quang mà soi chiếu tôi, và nhớ lời từ-thệ mà tiếp dẫn tôi.

Nay tôi chánh niệm, xưng danh hiệu Phật, vì đạo Bồ-đề mà cầu sanh về Tịnh-độ.

Xưa Phật thề rằng : « Nếu có chúng-sanh nào, muốn sanh về nước ta, hết lòng tín hướng, mười tiếng niệm ta, mà chẳng sanh về đặng, thì ta thề chẳng làm Phật. »

Vì vậy nên tôi lấy nhưn-duyên niệm Phật, đặng vào trong đại-thệ của Như-lai, nhờ sức từ-lực, mà tôi được tiêu-diệt các tội, thêm lớn

#

căn lành, đến lúc lâm-chung, biết ngày giờ trước, thân không bệnh khổ, tâm không tham luyến, ý không điên đảo, như vào thiên-định.

Xin Phật và các Thánh-chúng, tay bùng dài vàng tới tiếp dẫn tôi, trong một giây lát, đặng sanh về cõi Cực-lạc, hoa sen nở ra, tức thì thấy Phật, liền nghe Phật-thừa, liền mở Phật-huệ, độ cả chúng-sanh, mãn bồ-đề nguyện ; độ cả chúng-sanh, mãn bồ-đề nguyện.



BÀI NGUYỆN KHÊ-THỦ

Xây mặt phượng Tây cúi lạy Thầy,
Lạy Thầy tiếp dẫn chúng-sanh này,
Tôi nay phát nguyện xin về đó,
Xin hời thương cùng dắt dúi đây.

Nay tôi là đệ-tử, vì bốn ơn ba cõi
và cả pháp-giới chúng-sanh mà cầu
đạo bồ-đề nhứt thừa vô thượng.
Vậy nên tôi một lòng chuyên niệm
Phật A-Di-Đà, nguyện sanh về cõi
Tịnh-độ.

Nghĩ phận tôi, phước mỏng
nghệp dày, chướng nhiều huệ ít,
lòng nhờn dễ đắm, đức sạch khó nên,
ngày nay chí thành lễ trước Phật-
đài mà phát lộ cầu xin sám-hối.

Tôi và cả chúng-sanh, trải kiếp đến nay, mê lòng bản-tĩnh, tham và sân-si, nham dơ ba nghiệp, không biết bao nhiêu buộc những oan trái, mấy tội tình ấy tôi nguyện tiêu-diệt hết.

Từ nay tôi thệ nguyện, xa lìa ác-pháp, thề chẳng làm nữa; cần tu đạo Phật, thề chẳng trở lui, thề thành Chánh-giác, thề độ chúng-sanh.

Ngũs nhờ đức Phật A-Di-Đà, lấy nguyện-lực từ-bi mà chứng tri cho tôi, thương tưởng tôi và giúp đỡ tôi, nguyện trong khi thiên-quán, hay là lúc chiêm-bao, dặng thấy thân vàng của Phật A-Di-Đà, dặng chơi côi báu của Phật A-Di-Đà, dặng nhờ Phật A-Di-Đà lấy nước cam-lộ rưới đánh tôi, lấy ánh quang-minh chiếu thân tôi, lấy tay

rờ đầu tôi, lấy y đắp mình tôi, khiến cho tôi chướng củ dứt trừ, căn lành thêm lớn, mau tiêu phiền-não, liền phá vô-minh, tỏ lòng viên-giác, không chút ngăn che, hiện cảnh tịch-quang, hằng ngày rõ rệt.

Đến khi gần chết, biết trước thời giờ, thân không những sự bệnh khổ tai ương, tâm không những đều tham mê lầm lỗi, sáu căn vui vẻ, chánh-niệm rõ ràng, lúc bỏ báo-thân, yêm như thiên-định.

Xin Phật A-Di-Đà, cùng là Quan-Âm, Thế-Chí, các chúng Thánh-hiền, phóng quang chiếu soi, thả tay dìu-dắt, tràng phang lâu các, hương lạ nhạc trời, cảnh Phật Tây-phương, hiện bày trước mắt, khiến cho chúng-sanh, kẻ thấy người nghe, vui mừng khen ngợi, phát tâm bồ-đề.

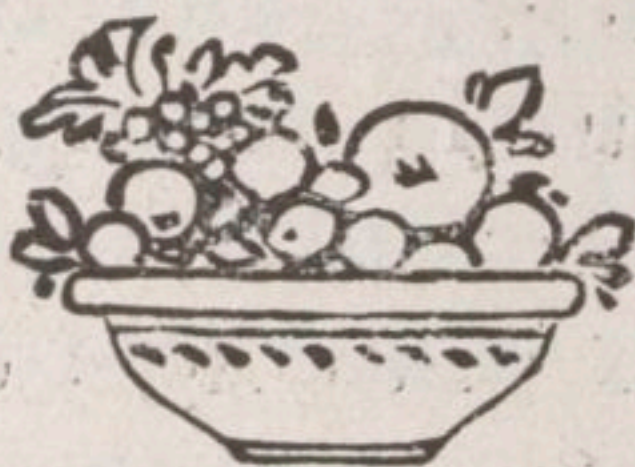
Khi ấy, tôi cõi đài Kim-Cang, theo hầu sau Phật, chừng như trong lúc khảy móng tay, thì đã sanh về trong bông sen thượng-phẩm, ở nơi ao Thất-bảo bên cõi Tịnh-độ, rồi bông liền nở ra, thấy cả Phật và các Bồ-tát, nghe tiếng diệu-pháp, chứng bực vô-sanh, trong giây lát đặng hầu các Phật, và đặng nhờ các Phật thọ-ký cho. Khi thọ-ký rồi, thì ba thân bốn trí, năm nhãn sáu thông, trăm ngàn vô-lượng môn đà-la-ni, bao nhiêu công-đức, thấy đều thành-tựu.

Sau lại, lòng nương An-dưỡng, gót trở Ta-bà, phân thân vô-số, khắp cõi mười phương, lấy thần-lực tự-tại chẳng khá nghĩ bàn, lập ra đủ cách phương-tiện mà độ-thoát cho tất cả chúng-sanh, khiến

lìa lòng nhiễm, huờn đặng tánh
chơn, đồng sanh về Tây-phương,
vào nơi bất-thối.

Đại-nguyện như vậy, nếu thế-
giải vô cùng, chúng-sanh vô cùng,
nghiệp và phiền-não nhứt thiết vô
cùng, thì nguyện của tôi cũng in
như vậy.

Nay thi lễ Phật phát nguyện, tu
trì công-đức, mà thí lại cho những
loài hữu-tình, bốn ơn thấy đáp, ba
cõi đều nhờ, pháp-giải chúng-sanh,
đồng tròn chường-trí.



NGHI THỨC NIỆM PHẬT



Những người tu Pháp-môn Tịnh-độ, phải day mặt bàn thờ Phật về hướng Đông; còn người niệm Phật thì phải day mặt về hướng Tây, vì Phật A-Di-Đà chánh ở về cõi Tây-phương Cực-lạc mà tiếp dẫn chúng-sanh.

Khi niệm Phật, cần mỗi bữa, lúc gà mới gáy, phải thức dậy, rửa tay, rửa mặt, súc miệng, thay quần áo mới cho sạch sẽ, rồi vào trước Phật-đài mà lễ niệm.

Nhưng trong khi :

1° *Rửa tay*, thì phải niệm chú như vậy :

Ấn chủ ca ra da, tá ha. (3 lần)

2° *Rửa mặt*, thì phải niệm chú như vậy :

Ấn lâm tá ha. (3 lần)

3° *Súc miệng*, thì phải niệm chú như vậy :

Ấn hám án hản, tá ha. (3 lần)

Vì lễ rửa tay, rửa mặt, và súc miệng mà có niệm chú, thì sự rửa ấy mới đặng toàn sạch.

Lúc vào trước Phật-đài, thì thắp ba cây hương,

hai tay cầm đề lên trên trán, rồi niệm bài kệ
« Niệm-hương » như vậy :

Hương giới hương định cùng hương huệ,
Hương giải-thoát giải-thoát tri-kiến,
Đài mây sáng suốt khắp pháp-giới,
Cung đường Tam-bảo trong mười phương.

(Niệm 4 câu trên đó 3 lần).

Nam-mô Hương-Cúng-Dương Bồ-Tát.

(Niệm câu này 3 lần).

Khi đem 3 cây hương cắm vào lư rồi, thì niệm
chú « Phổ-lễ Tam-bảo » như vậy :

Án phạ nhựt ra vật. (niệm 7 lần rồi lễ 3 lạy).

Khi lạy rồi, thì tay cầm dùi chuông, niệm (1 lần)
bài « Nguyên-chuông » như vậy :

Nguyên tiếng chuông này siêu pháp-giới,
Thiết-vi mấy núi thấy đều nghe;
Văn trần đều tịnh chứng viên-thông,
Cả thấy chúng-sanh đặng thành Phật;
Nghe tiếng chuông, bớt phiền-não,
Thêm trí-huệ, sanh bồ-đề,
Xa địa-ngục, khỏi hãm lửa,
Nguyên thành Phật, độ chúng-sanh.

Niệm rồi, nhiếp ba tiếng chuông, kể niệm (3 lần)
chú « phá Địa-ngục » như vậy :

« Ấn già ra để da, ta bà ha »

(Niệm mỗi lần, đánh mỗi tiếng chuông).

Khi đánh chuông rồi, thì tùy ý, hoặc đứng niệm, hoặc quỳ hay là ngồi kiết-toàn-già, bán-già mà niệm cũng được.

Nhưng khi niệm, phải định tâm nhắm mắt, mà tưởng cái thân ta ngồi trong hoa sen mà lễ Phật, và tưởng Phật ở trên đài-sen mà tiếp ta.

Khi niệm, thì tiếng không vọng cao quá hay là thấp quá, mau quá hay là chậm quá, chỉ cho hòa huyễn và rõ ràng mà thôi.

Pháp « kiết-toàn-già » là lấy chơn bên mặt để lên trên vẽ chơn bên trái, rồi lại lấy chơn bên trái để chồng lên trên vẽ chơn bên mặt.

Còn pháp « bán-già » có hai cách như dưới này:

1° Chơn bên mặt gát lên trên vẽ chơn bên trái, đó gọi là « Hàn-ma-tọa » và « Kim-cang-tọa »;

2° Chơn bên trái gát lên trên vẽ bên mặt, đó gọi là « Cát-tường-tọa »;

Khi đứng niệm hay là quỳ niệm, thì hai tay hiệp-chưởng để ngang ngực, rồi niệm mà trong tâm ký số, hay là tay trái để ngang ngực mà tay mặt lần chuỗi ký số cũng được.

Còn như ngồi « kiết-toàn-già » hay là ngồi « bán-

già », thì hai tay kiết-ấn « Tam-muội » để ngang dưới rún, rồi niệm mà trong tâm ký-số, hay là tay trái để ngang ngực mà tay mặt lần chuỗi như cách nói trên đó, rồi niệm cũng được.

Pháp kiết-ấn « Tam-muội » là hai bàn tay dũi ngửa ra, rồi đem bàn tay mặt để lên trên bàn tay trái, hai ngón tay cái thì giáp móng lại với nhau.

Phật xưa nhập-định thường kiết-ấn « Tam-muội » như vậy, vì ấn ấy có oai lực hay trừ diệt mọi sự cuồng loạn vọng niệm.

Đến lúc niệm Phật, thì trước hết phải :

1° Niệm (21 lần) chú « Tịnh-pháp-giải » như vậy: **Ấn lảm ;**

2° Niệm (3 lần) chú « Tịnh-khẩu-nghiệp » như vậy: **Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu r , ta bà ha ;**

3° Niệm (3 lần) chú « Tịnh-thân-nghiệp » như vậy: **Tu đa rị, tu đa rị, tu ma rị, ta bà ha ;**

4° Niệm (3 lần) chú « Tịnh-tam-nghiệp » như vậy: **Ấn ta phạ, bà phạ, thực đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thực độ hán.**

Khi niệm bốn thứ chú nói trên đó vừa xong,

thì niệm (3 lần): « Nam-mô Bốn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật », rồi lay 3 lay.

Kế y theo cách đứng ngòai về phép tưởng đã dạy trên đó mà niệm (1 lần) bài kệ « Tán-Phật » như vậy :

A-Di-Đà Phật sắc vàng ngòai,
Tướng tốt quang minh hân tuyệt vời;
Lông trắng năm non xây chất ngất,
Mắt xanh bốn biển rộng chơi vời;
Hào quang hóa Phật hơn muôn ức,
Bồ-tát phân thân biết mấy mươi;
Bốn tám lời nguyên nguyên độ chúng,
Bờ kia chín phẩm khiến đều chơi.

Khi niệm bài kệ trên đó rồi, kể niệm « Thánh-hiệu » như sau đây :

1° Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới
tam thập lục vạn ức nhứt thập nhứt
vạn cứu thiên ngũ bách đồng danh
đồng hiệu A-Di-Đà Phật (10 lần);

2° Nam-mô A-Di-Đà Phật (10 hơi); nghĩa
là lấy một hơi thở làm một niệm, đủ mười
niệm như vậy, gọi là 10 hơi, chớ không luận
số niệm nhiều ít.

- 3° Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát (10 lần);
4° Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (10 lần);
5° Nam-mô Nhứt-Thế Bồ-Tát Thịnh-Văn-Chư-Thượng-Thiện-Nhơn (10 lần).

Khi niệm « Thánh-hiệu » vừa xong, thì đứng dậy lễ 3 lạy, rồi quì xuống chấp tay, hết lòng ai cầu mà đọc ba câu nguyện dưới đây (1 lần):

Một là nguyện Phật hộ trì, duyên nhiều phước đủ, hơn tám vạn ma-quần bắt đầu, cả bao nhiêu thánh trí mở lòng, hoa bác-nhả nở bông, gốc bồ-đề nảy nhánh, sống không tai bệnh, thác đặng khinh an, về Tây-phương ngồi tọa sen vàng, chơi bảo-địa dựa nơi lầu ngọc, sớm tiêu trần-tục, mau chứng chơn-thường, huờn độ mười phương, cũng như Phật vậy.

Hai là nguyện Phật hộ trì, âm-dương hai cảnh, người còn khỏe mạnh, kẻ thác siêu sanh, tám phương mở cuộc thái bình, muôn họ chơi miền Cực-lạc, lấp ba đường ác, về một nẻo chơn, ai nấy đều nường đặng chánh-nhơn, trước sau cũng chứng thành diệu-quả.

Ba là nguyện Phật hộ trì, dắt người mê

mộng, tránh đường lợi-dụng, rửa bụi công-cảnh, mộ sự tu-hành, giữ bề giải luật, niệm niệm A-Di-Đà Phật, ngày ngày đồng mảnh tinh thần, không tham không sân, biết tà biết chánh, đều thoát ngoài vòng mê-tín, thấy vào trong cửa không-môn, phước thừa lưu lại tử-tôn, cõi tịnh về theo Phật-Tổ, Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Khi đọc ba câu nguyện trên đó rồi, thì đọc luôn ba bài nguyện đã đăng vào mấy trương trước (1° Bài nguyện «Thập-Phương», 2° Bài nguyện «Nhứt tâm» và 3° Bài nguyện «khể thủ»), rồi kể tụng (3 lần) chú « Vãng-sanh » như vậy :

Nam mô a di đa bà dạ chiết, tha dà đa, dạ chiết trại, dạ tha a di lý, đồ bà tì, a di lý chiết, tất đam bà tì, a di lý chiết, tì ca lang đế, a di lý chiết, tì ca lang chiết, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha.

Khi đọc chú « Vãng-sanh » rồi, kể đọc hai bài nguyện như dưới này :

1° Nguyện về Tịnh-độ cõi Di-Đà,
Chín phẩm sen vàng ấy mẹ cha;
Hoa nở tỏ lòng khi thấy Phật,
Bực người Bồ-tát bạn bè ta.

2° Nguyên đem công đức này,
Khắp đều cho tất cả;
Tôi đây với chúng-sanh,
Đồng chứng thành Phật quả.

Khi đọc hai bài nguyên trên đó rồi, thì đứng dậy
lễ Phật 3 lạy, tiếp đọc luôn bài « Tam-qui » như
dưới đây :

1° Tôi qui y Phật, nguyện cho chúng-
sanh, rõ biết đạo Phật, phát lòng vô-
thượng (lễ 1 lạy);

2° Tôi qui y Pháp, nguyện cho chúng-
sanh, hiểu thấu lý kinh, trí huệ như
biển (lễ 1 lạy);

3° Tôi qui y Tăng, nguyện cho chúng-
sanh, thông lý cả chung, đều đặn vô
ngại (lễ 1 lạy).

Đọc bài « Tam-qui » trên đó rồi, thì đứng chấp
tay đề ngang ngực, mà đọc câu này :

« Hòa-nam Thánh chúng » (1 lần),
rồi lạy ba lạy, lui ra.



NGHI THỨC TRÌ CHÚ CHUẨN-ĐỀ

Những người tu về pháp-môn Tịnh-độ cũng cần phải trì chú Chuẩn-đề, để làm trợ duyên cho sự niệm Phật và phần vãng-sanh.

Phần nhiều người tu hành hay bị các thứ ma cám dỗ và phá hoại, mà chú Chuẩn-đề này là một thần-chú rất có oai-lực hơn các chú; nên phải trì tụng trong hằng ngày mà hàng phục các thứ ma ấy, thì tâm niệm Phật của ta mới đặng thanh tịnh mà chuyên-chú về cảnh Cực-lạc.

Vả lại trong bai nguyện của chú này cũng hồi hướng về Tịnh-độ, thì sự trì chú không có chút gì làm ngăn ngại đến phần Tây-qui của ta. Đó cũng là một pháp rất có lợi-ích.

Mỗi bữa trì chú, hoặc buổi tối, hoặc buổi mơi hay là buổi trưa, thì cũng phải rửa tay, rửa mặt, súc miệng, thay quần áo mới cho sạch sẽ, rồi tới trước bàn Phật thắp hương và đánh chuông, y như nghi thức niệm Phật, kể đánh lễ ba lạy, ngồi theo cách « Kim-cang-tọa », hai tay kiết ấn

« Tam-muội » (nghĩa là lấy tay mặt dúi ngay ra, để ngửa lên bàn tay trái, rồi hai ngón tay cái giáp móng với nhau), để ngang dưới rún như cách ngồi niệm Phật vậy, thân cho tề chỉnh, tâm cho an tịnh, rồi tưởng trên đánh ta có một chữ 𑖀 (Lâm) rất tròn sáng, như ngọc minh-châu hay là như mặt trăng rằm.

Khi tưởng như vậy rồi, thì xả ấn « Tam-muội » lên trên đánh, tay trái lại kiết ấn « Kim-cang-quyền » (nghĩa là lấy ngón tay cái bấm vào lóng tay của ngón áp-út ở giáp bàn tay, rồi bốn ngón kia nắm chắc lại, hình như cầm cú), rồi tay mặt cầm chuỗi mà tụng như sau này :

1° — Tụng (108 lần) chú « Tịnh-pháp-giới » như vậy : *Án-lăm*.

2° — Tụng (108 lần) chú « Hộ-thân » như vậy : *Án-xĩ-lăm*.

3° — Tụng (108 lần) chú « Lục-tự-đại-minh » như vậy : *Án-Ma-Nĩ bát-di-hồng*.

Khi tụng các chú đã nói trên đó vừa xong, thì xả ấn « Kim-cang-quyền » lên trên đánh, rồi quì xuống chắp tay ngang ngực mà niệm (1 lần) bài kệ « Tán Chuẩn-đề » như vậy :

*Chú Chuẩn-đề này công đức lớn,
Giữ lòng vắng lặng tụng cho thường ;*

*Bao nhiêu tai nạn dầu to mảy,
Cũng đừng tiêu trừ chớ chẳng can ;
Thiên-thượng Nhơn-gian hai cõi ấy,
Phước nhiều như Phật biết bao lường ;
May mà gặp đặng châu như-ý,
Hiệu quả ngày sau khó nghĩ bàn.*

Kể niệm (1 lần) bài « câu Gia-hộ » dưới này :

*Cúi đầu qui kính pháp Viên-thành,
Đảnh lễ đủ bảy trăm ức Phật,
Tôi nay xưng tán đức Chuẩn-Đề,
Nhờ lượng từ-bi thường ủng hộ.*

Kể tiếp niệm (3 lần) câu : « *Nam-mô Thất-Cu-Đê Phật-Mâu Đại-Chuẩn-Đề Vương-Bồ-Tát* », rồi đảnh lễ 3 lạy.

Khi lạy xong rồi, thì ngồi « kiết-toàn-già » (nghĩa là lấy chũn bên mặt gát lên trên vế chũn bên trái, rồi lấy chũn bên trái gát lên trên vế chũn bên mặt), hai tay kiết ấn « Chuẩn-Đề » (nghĩa là lấy ngón tay áp-út và ngón tay út bên mặt và bên trái xoắn với nhau vào trong hai lòng bàn tay, -dựng hai ngón tay giữa thẳng lên, rồi co hai ngón tay trở mà vịn vào lóng đầu của hai ngón tay giữa ; còn hai ngón tay cái thì dang trên lóng giữa ngón tay áp-út bên mặt), rồi để ngang ngực,

chí tâm tụng (108 lần) chú « Chuẩn-Đề » và chú « Đại-luân nhứt-tự » như vậy :

*Nam-mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đà,
cu đê nẫm, đát điệt tha, án chiết lệ chủ lệ Chuẩn-
đề, ta-bà ha. Bộ-lâm.*

Khi niệm đủ rồi, thì xả ấn lên trên đánh, kế dùng tay mặt kiết ấn « Kim-cang-quyền » mà ấn theo thứ tự vào năm chỗ sau đây : 1° trên trán, 2° nơi vai bên trái, 3° nơi vai bên mặt, 4° ngang ngực, và 5° nơi yết-hầu.

Trong lúc tay ấn vào năm chỗ ấy, thì miệng đọc : *Hồng,..... hồng,..... hồng.....* cho liên tiếp, đến chừng ấn đủ 5 chỗ ấy rồi, mới thôi tụng và xả ấn lên trên đánh.

Pháp ấn và tụng đã nói trên đó, hay trừ được tất cả ma-chướng và thành tựu được những việc thắng-sự.

Tụng vừa xong, thì đứng dậy chắp tay đánh lễ ba lạy, rồi quì xuống mà tụng một lần bài nguyện như sau này :

*Tôi nay trì tụng chú này,
Đạo tâm nguyện lớn từ rày phát ra ;
Xin tròn định huệ của ta,
Bao nhiêu công đức đều là trọn nên ;*

Trang nghiêm phước khắp bốn bên,
Cùng loài hàm-thức chứng lên Bồ-đề.
Xưa gây ác nghiệp nặng nề,
Bồi lòng tham giận si mê buổi nào;
Do thân, khẩu, ý, làm đầu,
Tội nay sám hối nguyện hầu tiêu tan;
Nguyện khi căn mạng vô thường,
Những điều nghiệp-chướng chớ ràng buộc ta;
Xin cho gặp Phật Di-Đà,
Dắt tôi về đến cửa nhà Lạc-Ban.

Cúi xin Tam-Bảo chứng minh, oai-thần
chiếu giám, ủng hộ cho tôi, và trong gia-quyến,
cùng người tộc-thuộc, đến kẻ chúng-sanh, lúc
hiện sống này, khỏi tai khỏi bệnh, tà ma bắt
tịch, duyên phước đủ đều, nhà nhà đặng chữ
đoàn viên, xừ xừ an phần lạc lợi, đời kia kiếp
nọ, gieo giống Bồ-đề, đồng thoát sông mê, đều
về cõi Phật. — Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Khi đọc bài nguyện trên đây rồi, thì kể niệm :
Nam-mô Thất-Cu-Đê Phật-Mẫu Đại-Chuẩn-Đề-
Vương-Bồ-Tát (niệm 3 lần và lễ 3 lạy, rồi lui ra).

Trì chú Chuẩn-Đề có nhiều pháp, nhưng chỉ có
pháp nói trên đó thiết là dễ dàng hơn hết, ai ai
cũng đều trì đặng.

Chú Chuần-Đề hàm đủ 25 bộ thần-chú, cho nên người tu hành, muốn cầu mọi sự công đức đặng mau thành tựu, chỉ chuyên trì lấy một chú Chuần-Đề này cho thành, thì các chú kia cũng đều thành đặng. Bởi vì chú Chuần-Đề như cái biển lớn, còn các chú kia như trăm sông, đâu đâu rồi cũng chảy về biển.

Chú Chuần-Đề rất là dễ tu, bất luận là kẻ xuất-gia hay là người tại-gia, hoặc giữ giới thanh tịnh hay là chẳng thanh tịnh, hoặc có vợ con hay là không vợ con, hoặc có trì trai hay là chẳng trì trai, cũng đều tu được cả. Hễ hết lòng thành tín trì tụng, thì tiêu trừ hết thấy các điều tai họa, đau ốm và yêu quái, lại hưởng đặng nhiều phước duyên mà cầu nguyện sự gì cũng đều thành tựu hết thấy.



SỰ LINH NGHIỆM CỦA CHÚ CHUẨN-ĐỀ



Chú Chuẩn-Đề là một thứ chú rất có oai-thần, lâu nay đã có phần đông người làm theo mà đặng thấy nhiều việc linh-nghiệm; cho nên những kẻ tu tại-gia cần phải hiểu biết, thì lâm sự khỏi phải cầu ai mà được mọi điều như ý.

Vậy xin lược kể những món cần-yếu nên biết như dưới nầy:

1. — NHẬP NHÀ MỚI

Khi cất nhà mới, đến ngày nhập trạch, thì lấy một cái chén mới (lâu nay chưa chứa vật gì) đựng nước mức giữa lòng giếng trong khi nửa đêm, rồi tay trái kiết-ấn « Bảo-thủ » (nghĩa là lấy ngón tay giữa và ngón tay áp-út co lại bấm vào lòng bàn tay, mà giờ ngón tay cái, ngón tay trỏ và ngón út thẳng lên), mà bưng lấy chén nước.

Còn tay mặt thì kiết-ấn « Cát-tường » (nghĩa là lấy ngón tay cái co lại bấm đầu ngón tay áp-út, và giờ ngón tay trỏ, ngón tay giữa và ngón tay út

lên) mà thư chữ 𑖦 (Lâm) vào trong chén nước ấy và tụng 21 biến chú Chuẩn-Đề có đăng sau đây, rồi đứng giữa nhà lấy tay nhúng nước ấy mà rảy cả tám phương trên dưới.

Sau lại dùng son viết 9 chữ Phạm của chú Chuẩn-Đề như vậy: 𑖦 (án) 𑖦 (chiết) 𑖦 (lệ) 𑖦 (chủ) 𑖦 (lệ) 𑖦 (chuẩn) 𑖦 (đề) 𑖦 (ta-bà) 𑖦 (ha) vào trong giấy vàng mà dán lên trên mấy cái cửa cho đủ, và chí tâm cầu nguyện với Phật mà tụng chú ấy luôn ba đêm, thì nhà ở được yên ổn, không có quỷ-quái nhiều loạn mà lạiặng mọi sự cát-tường.

Còn như nhà đương ở mà sanh ra yêu-quái, thì cũng y theo chú ấy, chí tâm trì tụng luôn ba đêm ngày, thì tự nhiên bắt dấu tà-ma, rồi đặng bình yên vô sự.

2. — BỊ QUỶ-MY LÀM ĐAU ỒM

Nếu có người bị quỉ-my làm cho đau ốm, thì mình cầm nhánh dương-liều hay là nhánh thạch-lựu, mắt ngó miệng chắm vào nhánh cây ấy mà tụng chú Chuẩn-Đề 108 biến, rồi lấy nhánh ấy đập phủi vào trên thân người đau, tức thời bệnh lành.

Còn như người bị bệnh quỉ-my ở xa và người

trì-chú không thể đi đến được, thì cũng lấy nhánh dương-liều hay là nhánh đào mà gia trì chú Chuẩn-Đề đủ 108 biến như nói trên đó, rồi bảo người cầm nhánh cây ấy đi đến nơi dùng mà đập phủi trên thân người bệnh, tức thời quỷ-my tiêu tán mà bệnh liền mạnh như xưa.

3. — CON NÍT BỊ BỆNH QUAN-SÁT

Nếu con nít mà bị bệnh quan-sát làm cho bỏ ăn bỏ bú, la khóc tối ngày, thì phép trừ có hai cách như sau đây :

1° Mua chỉ ngũ sắc đem về bảo một đứa con gái nhỏ xe hiệp lại, rồi mình cầm lấy chỉ ấy, tụng một biến chú Chuẩn-Đề thì gút lại một gút, cứ tụng và gút luôn như vậy cho đủ 21 gút, rồi lấy chỉ đó đeo vào mình đứa con nít, thì tất nhiên nó hết khóc la và hết dớn dát.

2° Bảo người bồng đứa nhỏ ấy ra ngoài chỗ khoản khoát sáng sủa mà không có gió lọt vào, rồi một người đứng ngang trước mặt đứa con nít, làm bộ dạng cho có oai mãnh, con mắt chăm ngó nó mà lên tiếng to tụng chú Chuẩn-Đề 108 biến, thì tất nhiên nó hết khóc hết la, mà lại ăn bú như củ.

4. — ĐI ĐƯỜNG, VÀO RỪNG HAY LÀ LÊN NÚI

Nếu người đi đường, vào rừng hay là lên núi, mà chí tâm tụng chú Chuẩn-Đề làm hộ thân, thì các thứ hồ lạng, ác quỷ và giặc cướp khỏi làm hại.

Còn như đi thuyền hay đi tàu mà trì chú Chuẩn-Đề, thì cũng tránh khỏi cái nạn phong ba trăm nịch.

Chú Chuẩn-Đề đọc như dưới đây:

Nam-mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đà, cu đê nẫm, đát diệt tha, án chiết lệ chủ lệ Chuẩn-Đề, ta ba ha.

Chữ Phạm của chú Chuẩn-Đề như sau đây:

न	(Nam)	म	(mô)	त	(tát)	द	(đa)	न	(nẫm)
स	(tam)	मि	(miệu)	तम	(tam)	ब	(bồ)	ध	(đà)
कु	(cu)	टी	(đê)	न	(nẫm)	त	(đát)	द	(diệt)
थ	(tha)	अ	(án)	च	(chiết)	ल	(lệ)	व	(chủ)
ह	(lệ)	त्र	(chuẩn)	य	(đề)	त	(tabà)	हा	(ha)

Khi tụng chú Chuẩn-Đề, thì phải tụng cho đủ từ đầu chí chót như trên đó. — Còn như có viết chữ Phạm mà làm phép thì viết nội chín chữ chót mà thôi, từ chữ « án » đến chữ « ha ».

Những người muốn trì tụng chú này mà cầu về việc gì, thì phải hết lòng thành tín, đặng nhờ Phật và Bồ-tát gia-hộ cho, thì mới mong thấy sự ứng-nghiem. Nên nhớ.

CÁC NGÀY VÍA PHẬT VÀ BỒ-TÁT

Người tu hành cần phải kỷ-niệm các ngày vía Phật và Bồ-Tát ; vì các ngài là đấng thức tỉnh cho ta khỏi mê, cứu độ cho ta thoát khổ, cái ơn đức ấy to lớn hơn ơn đức sanh-thành dưỡng-dục của cha mẹ đến trăm ngàn vạn ức phần.

Thế mà ngày sanh hay là ngày tử của cha mẹ, ta còn biết mâm cỗ dựng cúng, để tỏ lòng báo đáp của ta ; huống chi mấy ngày vía của các ngài mà ta nỡ nào không hương hoa cúng dường, để kỷ-niệm cái ơn đức vô lượng kia cho đành.

Vậy nên lược chép các ngày vía của Phật và Bồ-Tát ra đây cho tiện người kỷ-niệm.

1° Mừng một tháng giêng : Vía Phật Di-Lặc ;

2° Rằm tháng hai : Vía Niết-bàn của Phật Thích-Ca ;

- 3° Mười chín tháng hai: Vía đức Quan-Thế-Âm;
- 4° Mừng sáu tháng ba: Vía đức Chuẩn-Đề Phật-Mẫu;
- 5° Mừng tám tháng tư: Vía Đản-sanh của Phật Thích-Ca;
- 6° Mười chín tháng sáu: Vía đức Quan-Thế-Âm;
- 7° Mười ba tháng bảy: Vía đức Đại-Thế-Chí;
- 8° Ba mươi tháng bảy: Vía đức Địa-Tạng Bồ-Tát;
- 9° Mười chín tháng chín: Vía đức Quan-Thế-Âm;
- 10° Mười bảy tháng mười một: Vía đức Phật Di-Đà;
- 11° Mừng tám tháng chạp: Vía Thành-đạo của Phật-Thích-Ca.

Những ngày Thánh-đản của chư Phật và Bồ-Tát đã đăng trên đây, là y theo sách Bá-Trượng Thanh-Qui, để tiện bề cho những người có tâm đạo ghi nhớ mà kỷ-niệm khỏi sai lầm.

BÀI CA ĐƯA NGƯỜI MẠNG-CHUNG TRONG KHI TỔNG-TẮNG



Cuộc hồng-trần xây vắn quá ngán,
Kiếp phù-sanh tụ tán mấy lăm hồi;
Người đời có biết chẳng ôi!
Thân người tuy có, có rồi huờn không;
Chiêm bao khéo khuấy lạ lòng,
Mơ màng trong một giấc nồng mà chi;
Làm cho buồn bả thế ni,
Hôm qua còn đó bữa nay mất rồi;
Khi nào đứng đứng ngồi ngồi,
Bây giờ thêm thiếp như chồi cây khô;
Khi nào du lịch giang-hồ,
Bây giờ nhắm mắt mà vô quan-tài.
Khi nào lược giắt trâm cài,
Bây giờ gởi xác ra ngoài gò hoang;
Khi nào trau ngọc chuốt vàng,
Bây giờ một nắm xương tàn lạnh tanh;

Khi nào mắt đẹp mây xanh,
Bây giờ thấy dạng thấy hình là đâu;
Khi nào lên các xuống lầu,
Bây giờ một năm cỏ sâu xanh xanh;
Khi nào liệt-liệt oanh- oanh,
Bây giờ một trận tan tành gió mưa;
Khi nào ngựa lộc xe lừa,
Bây giờ mây rước trăng đưa mơ màng;
Khi nào ra trường vào幔,
Bây giờ nhà cửa xóm làng cách xa;
Khi nào mẹ mẹ cha cha,
Bây giờ bóng núi khuất xa muôn trùng;
Khi nào vợ vợ chồng chồng,
Bây giờ trăng khuyết còn mong chi tròn;
Khi nào cháu cháu con con,
Bây giờ hai ngã nước non cách vời;
Khi nào cốt nhục vẹn mười,
Bây giờ lá héo nhành tươi vui gì;
Khi nào bạn hữu sum vầy,
Bây giờ chén rượu cuộc kỳ vắng thiu;

Cái thân như tác bóng chiều,
Như chùm bọt nước phập phều ngoài khơi;
Xưa ông Bành-Tổ sống đời,
Tám ngàn tuổi thọ nay thời còn đâu;
Sang mà đến bực Công Hầu,
Giàu mà đến bực bảy lâu Thạch-Sùng;
Nghèo mà đói khát lạnh lùng,
Khô mà tóc cháy da phỏng trần ai;
Một mai mai một một mai,
Giàu sang cũng chết, xạc xài cũng vong;
Thông minh tài trí anh-hùng,
Ngu si đại dốt cũng chung một gò;
Biên trần nhiều nỗi gay go,
Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê;
Sự đời nên chán nên chê,
Tầm nơi giải thoát mà về mới khôn;
Vong hồn ơi hỡi vong hồn!
Cuộc đời nay biển mai còn tỉnh chưa;
Tỉnh rồi một giấc say sưa,
Sẽ xin niệm Phật mà đưa hồn về;

Hồn về Cực-Lạc nước kia,
Cho xa hang quỷ mà lìa kiếp ma;
Nhờ ơn đức Phật Di-Đà,
Phóng ra một ngọn chói lòa hào-quang;
Trong khi tiếp dẫn rõ ràng,
Dắt hồn ra khỏi sáu đàng nghiệp nhân;
Quan-Âm Bồ-Tát vui mừng,
Tay cầm nhánh liễu tay bưng kim-đài;
Với cùng Thế-Chí các ngài,
Cũng đều khuyến thỉnh lên ngai sen vàng;
Có bảo-cái, có tràng-phan,
Có mùi hương lạ, có đàng ngọc xây;
Có trời các cõi truy tùy,
Có đờn, có trống rước đi một đường;
Rước về đến cảnh Tây-phương,
Có hoa Thất-bảo, có hương ngũ-phần;
Lưu-ly có đất sáng ngần,
Ma-ni có nước trong tần chảy quanh;
Thất-trân có bảy lớp thành,
Bảy hàng cây báu, bảy vành lưới châu;
Có ngân-các, có kim-lầu,
Có chim nói pháp diệu-mầu dễ nghe;

Nghe rồi tỏ đạo Bồ-đề,
Baonhiều nghiệp-chương hồn mê dứt liền;
Đã sanh vào chín phẩm sen,
Mấy tai cũng xảy, mấy duyên cũng tròn;
Phật như thể mẹ tìm con,
Con mà gặp mẹ lại còn lo chi;
Nghinh ngang đài-tọa thiếu gì,
Ăn thì cơm ngọc, mặc thì áo châu;
Không ơn, không oán, không sầu,
Không già, không chết, có đâu luân-hồi;
Tánh xưa rày đã tỏ rồi,
Gương xưa rày đã lau chùi trần-ô;
Tu hành phải đợi kiếp mô,
Nguồn tình biển ái đã khô bao giờ;
Lựa là phải ngộ thiên-cơ,
Mà đèn trí-huệ dễ lờ đi đâu;
Mấy lời hộ niệm trước sau,
Nguyện cho thành Phật mau mau nữa mà;
Phân thân ra cội Ta-Bà,
Từ-bi tiếp độ những là chúng-sanh.

 **CHUNG** 

NGHI THỨC HỘ NIỆM TỔNG TÁNG

Khi đến hộ niệm cho vong, thì lúc phát hành, trong phái cư-sĩ phải lựa lấy hai người thông hiểu cách thức, để đứng hai bên bàn vong.

Khi chủ tang lạy rồi, thì người bên tả đánh một tiếng chuông, rồi người bên hữu tiếp một tiếng mõ, đánh cho đủ ba lần như vậy.

Người bên hữu đánh lại bốn tiếng mõ, rồi người bên tả đập chuông mà cử tán và tụng kinh A-Di-Đà, thì bên hữu tiếp mõ mà tụng hòa theo với các người cư-sĩ đương đứng hộ-niệm.

Đến chừng tụng đủ một biến kinh A-Di-Đà, một biến Tâm-kinh và ba biến Vãng-sanh rồi, thì phải đứng vệt ra cho dân vào bái quan.

Khi ấy, người bên tả cử xướng rằng :
Khấp xin Chư-vị nhứt tâm tề thính niệm Phật.

Khi xướng như vậy rồi, thì cả thầy đều tiếp niệm bài tán Phật như vầy :

A-Di-Đà Phật sắc vàng ngời,
Tướng tốt quang-minh hân tuyệt vời;
Lông trắng năm non xây chắt ngất,
Mắt xanh bốn biển rộng chơi vơi;
Hào quang hóa Phật hơn muôn ức,

Bồ-tát phân thân biết mấy mươi;
Bốn tám lời nguyện nguyện độ chúng,
Bồ kia chín phẩm khiến đều chơi.

Khi niệm bài tán Phật rồi, kể niệm nhiều biến:
Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Khi muốn dứt, thì phải niệm Tứ-Thánh, mỗi hiệu 10 lần.

Đến khi di linh-cửu ra đi, thì những người hộ niệm phải sắp đặt cho có thứ lớp, kẻ lớn thì đồng thỉnh niệm danh hiệu của Phật A-Di-Đà, còn kẻ nhỏ thì đọc bài ca tổng-táng đã có đăng trước đó. Nhưng trong khi niệm Phật, thì phải chí tâm không được tán loạn, đề nhờ cái nguyện-lực thanh tịnh của người sống mà vong-linh đặng phần vãng sanh.

Khi linh-cửu đến huyết-trường, thì những người hộ-niệm phải đi chung quanh mà tụng chú vãng-sanh như vậy:

Nam-mô a di đa bà dạ chiếc, tha dà dả, dạ chiếc trại, dạ tha a di lý, đô bà tì, a di lý chiếc, tất đam bà tì, a di lý chiếc, tì ca lan đế, a di lý chiếc, tì ca lan chiếc, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha.

Đến chừng hạ rộng, thì đồng tụng (3 lần) bài nguyện như sau đây:

Chúng tôi đồng nguyện vong-nhơn này,
Đặng nhờ kinh chú của chư Phật,
Tĩnh hồn mê-mộng tỏ gương lòng,
Thoát khỏi u-đồ về Cực-Lạc.

Khi lấp đất rồi, thì mỗi người đều cầm sẵn 108 hột sạn, đi chung quanh huyết-trường, hễ miệng tụng hết một câu chú « *Đại-quán-đảnh-quang* » dưới đây, thì tay vãi một hột sạn ngay vào giữa huyết, cứ làm như vậy cho hết 108 hột sạn đó.

Chú « *Đại-quán-đảnh-quang* » đọc như vậy:

Ẩn, ả mô giá vĩ lô tả năng, mạ hạ mầu
nại ra ma nỉ, bát nạp ma, nhập phạ lả,
bát ra mạt, đa dả hồng.

Khi tụng chú « *Đại-quán-đảnh-quang* » và vãi hết 108 hột sạn rồi, thì đồng đọc (3 lần) bài nguyện như vậy:

Chúng tôi ngày nay ỷ pháp Phật,
Tản sa trì chú hết lòng thành;
Nguyện cho vong-giả đặng siêu sanh,
Thoát khỏi khổ-luân về Cực-Lạc.

Trong kinh « *Bất-Không-Quyên-Thần-Biến* » nói rằng: nếu dùng chú « *Đại-quán-đảnh-quang* » mà gia-trì được 108 hột sạn, rồi đem vãi lên trên thi-hải, hay là trên phần-mộ của người chết, thì vong-nhơn nhờ cái lực gia-trì của chú ấy mà được

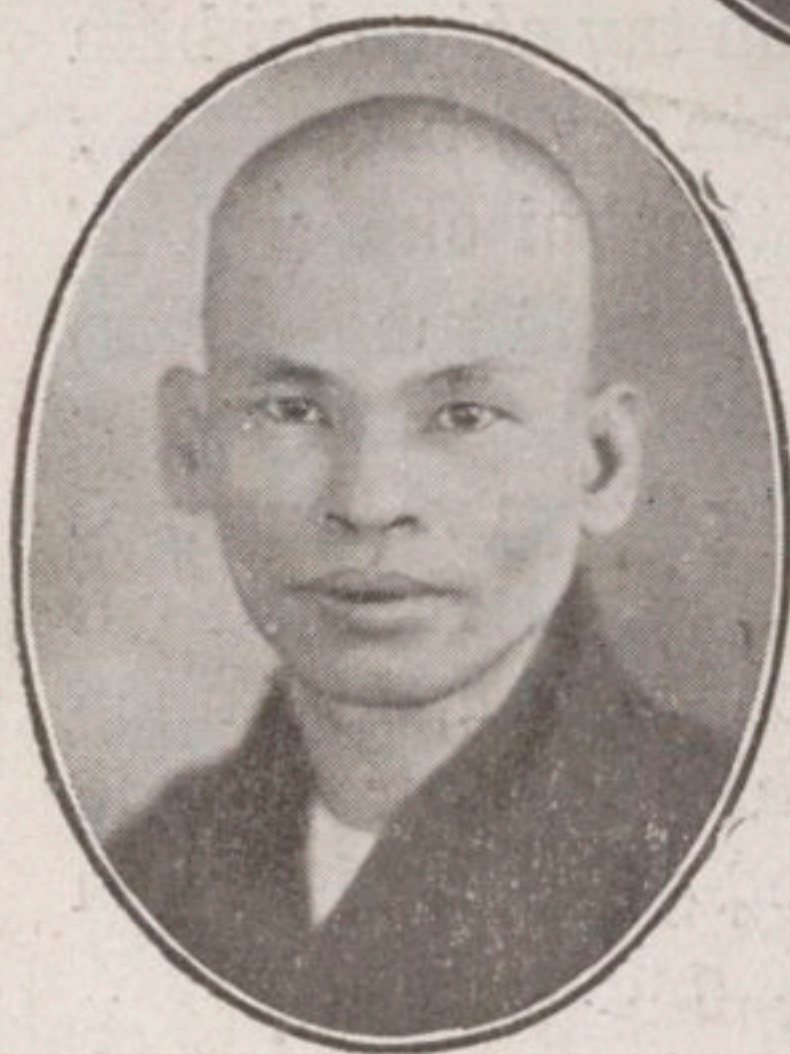
thấy ánh quang-minh sáng rọi đến thân, tự nhiên
khỏi hết các sự tội-báo và đặng về cõi Tây-phương
Cực-lạc. 卐

Vậy nên những người tu-hành cần phải biết chú
« *Đại-quán-đảnh-quang* » này, để phòng khi có
gặp ai lâm-chung thì mình lượm sẵn 108 hột sạn,
rửa cho thiệt sạch, đem về để lên bàn thờ Phật,
thắp hương vái nguyện xin vâng làm theo chánh-
pháp mà cứu độ cho vong-nhơn. — Nhiên hậu lấy
sạn ấy xuống để trước mặt mình, rồi ngồi kiết-già
lại, tay trái thì cầm lấy hột sạn, tay mặt thì kiết
ấn Cát-tường (nghĩa là lấy ngón tay cái co lại bắm
đầu ngón tay áp-út, rồi giơ ngón tay trỏ, ngón tay
giữa và ngón tay út lên) mà thư hai chữ 唵 𑖀
(Án-lãm) vào hột sạn. Còn miệng thì tụng (1 lần)
chú « *Đại-quán-đảnh-quang* » nói trên đó; cứ
mỗi hột sạn thì mỗi lần thư 2 chữ Phạm và tụng một
lần chú như vậy cho hết 108 hột sạn, rồi đem vái
lên trên thi-hài của người chết trong khi nhập
liệm, hay là đem vái lên trên phần-mộ như cách đã
nói trên đó, thì phần người vong-giả đặng siêu sanh
và phần người chú-nguyện cũng đặng phước lợi.

Pháp ấy thật là rất huyền-bí và rất quý báu ở
trên đời.



CÁC VỊ CÓ CÔNG GIÚP THÀNH QUYỀN KINH NÀY:



Hòa-Thượng BÍCH-LIÊN
Chánh Chủ-bút “Tì-Bi-Âm”

LIÊN-TÔN Đạo-Nhơn
Phó Chủ-bút “Tì-Bi-Âm”

TRẦN-NGUYỄN-CHẦN
Quản-lý “Tì-Bi-Âm”



Vã lại muốn cầu siêu cho tiên-linh hay là cầu an trong gia-trạch, mà đem kinh nghĩa này ra tự mình tụng lấy, khỏi phải thỉnh ai, thì ích lợi biết là dường nào, vì mình tụng có chí thành hơn cạy người khác tụng.

Hiện nay tại chùa Linh-Sơn của tôi ở tại Sài Gòn, là hội-quán của Hội Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật-Học, tăng-chúng đã dùng theo giọng « nhà Thiền » mà tụng kinh nghĩa này, nghe thật thâm trầm, mà lại khiến cho những người đến lạy Phật ai ai cũng muốn nghe, là vì dễ hiểu và dễ cảm vào lòng.

Sau quyển kinh này, lại có phụ đăng các pháp-nghi niệm Phật và trì chú, các ngày Thánh-đản cùng cách thức thường dùng trong lúc tiên-linh và tân-tống, để cho những người tại gia tu hành coi mà làm theo, cũng như dòm vào mảnh gương sáng, xem thấy rõ ràng, khỏi nổi mờ hồ lăm lặc.

Tôi thiếc tưởng rằng kinh nghĩa này phổ thông ra, thì chắc thể nào những hạng người lợi-dưỡng và thủ-cự cũng công kích. Nhưng vì tôi muốn lợi ích cho công-chúng, nên tôi chẳng nệ tiếng khen chê, cứ vui lòng làm cho đạt tới mục-đích mà thôi.

TRẦN-NGUYỄN-CHÂN,

Commis tại Dinh Địa-Phương Saigon-Cholon,

Phó Nhì Hội-Trưởng

Hội Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật-Học,

Quản-Lý Phật-Học Tạp-Chi "TỪ-BI-ÂM"

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYEN-VAN-CUA

57, Rue L. Mossard. — SAIGON.



Tirage 2000 Exemplaires

Saigon le 5 Avril 1934

P. DON NGUYEN-VAN-CUA

LE FORGE DE POUVOIRS

J. R. Duvall